

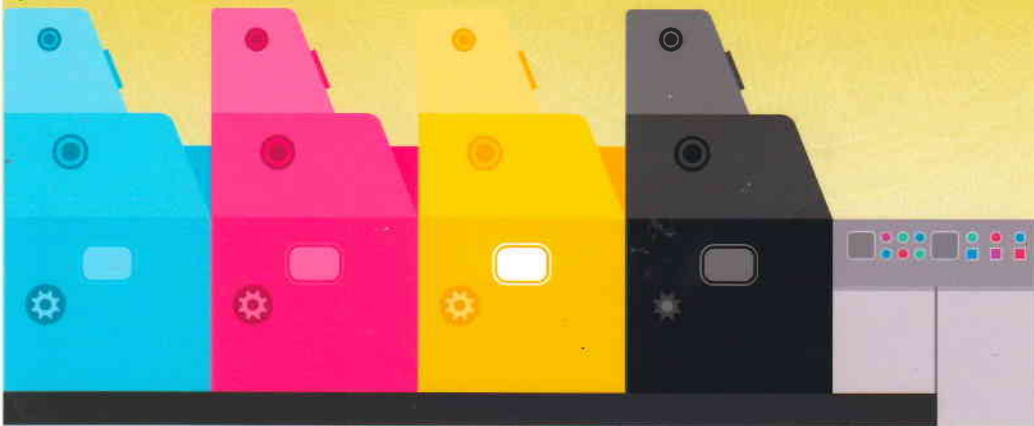


**SAPLASTIC**

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

ANNUAL REPORT



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**  
**SAPLASTIC.JSC**  
**2017**



## THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông, các Nhà đầu tư, Đối tác, Quý khách hàng  
cùng Toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sài Gòn

Năm 2017, tăng trưởng kinh tế Việt Nam có dấu hiệu phục hồi, GDP tăng trưởng 6,81%, lạm phát có dấu hiệu tăng CPI ở mức 3,53%. Kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn chưa được giải quyết gây áp lực lớn cho doanh nghiệp: sức mua yếu, tỷ lệ nợ xấu ngân hàng vẫn còn cao, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, giải thể... tác động không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh khiến cho các doanh nghiệp lâm vào tình trạng khó khăn và Saplastic cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng đó. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh trong ngành ngày càng diễn ra gay gắt hơn từ các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty, đòi hỏi Công ty phải luôn đổi mới đầu tư mở rộng quy mô sản xuất để theo đà cạnh tranh về công nghệ và thị phần.

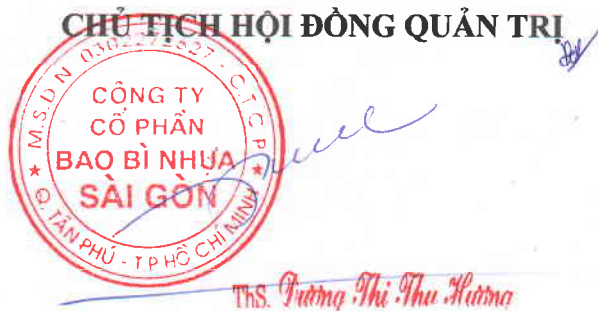
Đối mặt với những khó khăn đó, Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành đã có nhiều định hướng chiến lược sáng suốt kịp thời và đề ra những biện pháp hiệu quả để đưa Công ty vượt qua thử thách. Nhờ vào sự tin tưởng của khách hàng cùng với sự phấn đấu không ngừng của cán bộ công nhân viên, tập thể Saplastic đã đạt được những thành quả đáng kể:

- Doanh thu thuần năm 2017 đạt 1,049 tỷ đồng, vượt hơn 4.9% kế hoạch và bằng 114.8% cùng kỳ năm 2016.
- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2017 đạt 8.772.000đồng/người/tháng bằng 105% so với năm 2016.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 27,50 tỷ đồng bằng 100% kế hoạch và bằng 105.2% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận sau thuế đạt 21,57 tỷ đồng bằng 104.5% so với cùng kỳ năm trước.

Với đà phát triển này, chúng tôi tin rằng trong tương lai, tập thể Saplastic sẽ vượt qua được những khó khăn hiện thời và phát triển ngày một vững mạnh.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sài Gòn, tôi xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến các cơ quan ban ngành, sự tin tưởng và ủng hộ của quý cổ đông và các nhà đầu tư. Đặc biệt, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến toàn thể cán bộ công nhân viên, những người đã gắn bó, đoàn kết và đồng hành trên mọi bước đường phát triển của Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sài Gòn.

**Trân trọng kính chào!**



## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: SAPLASTIC.JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302272627 đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 29/12/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ: 174.887.110.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 174.887.110.000 VNĐ
- **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Lô II-2B, Cụm V, Nhóm CN II, Đường số 10, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM, Việt Nam

Số điện thoại: 08 38162765 - 08 38162766 - 08 38162767

Số fax: 08 381552627

#### **Chi nhánh CTCP Bao Bì Nhựa Sài Gòn – Chi nhánh tại Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 2, Khâm Thiên Building, 193 – 195 Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam.

#### **Chi nhánh CTCP Bao Bì Nhựa Sài Gòn – Chi Nhánh Long An.**

Địa chỉ: Lô G10 – G11, Đường số 5, KCN Tân Đô, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quốc Thái** – Tổng Giám đốc
- Website: <http://www.saplastic.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: SPP

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

#### **SAPLASTIC – CHẶNG ĐƯỜNG HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

##### **2001 – 2003: Khởi đầu**

- ❖ **Tiền thân:** Công ty Cổ phần Bao Bì Nhựa Sài Gòn tiền thân là Công ty TNHH Bao Bì Nhựa Sài Gòn được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp giấy phép vào ngày 16 tháng 04 năm 2001, dưới sự điều hành của Ban Giám đốc là những cán bộ chủ chốt có tâm huyết với công nghệ, có kinh nghiệm trong ngành bao bì nhựa màng ghép phức hợp và có trình độ quản lý giỏi được đào tạo bài bản.
- ❖ **Tháng 07/2001:** Saplastic đặt viên gạch đầu tiên khởi công công trình xây dựng nhà máy trên nền đất 5.208m<sup>2</sup> tọa lạc tại Khu công nghiệp Tân Bình.
- ❖ **Năm 2002 – 2003:** qua hơn 2 năm xây dựng nhà máy đến tháng 02/2003 công trình xây dựng nhà máy hoàn thành và đưa vào sử dụng, cùng lúc với việc nhập dàn máy In và Ghép tự động hiện đại, bắt đầu cho việc chính thức sản xuất kinh doanh của Saplastic.

Sản phẩm đầu tay được nghiên cứu công nghệ thành công với các sản phẩm bao bì nhựa mềm màng ghép phức hợp và được khách hàng chấp nhận. Lúc khởi đầu này, khách hàng đã dần biết đến sản phẩm của Saplastic.

### 2004 – 2009: Phát triển

- ❖ **Năm 2004:** Công ty đã dần chiếm được ưu thế trên thị trường, đã có được một số khách hàng thân thiết và doanh số năm 2004 cũng tăng đáng kể.
- ❖ **Năm 2005:** là năm Công ty nhảy vọt về doanh số tăng gấp hơn 02 lần so với năm 2004. Sản phẩm của Công ty được nhiều khách hàng khó tính chấp nhận như Vinacafé, Acecook, Nestlé. Đặc biệt Công ty nghiên cứu và sản xuất thành công mặt hàng túi nhỏ của Vinacafé, mặt hàng này trước đây chưa có Công ty trong nước nào sản xuất được, Vinacafé phải đặt hàng ở Singapore và Hàn Quốc. Trong năm 2005 này, Công ty Vinacafé đã chuyển một phần đơn hàng đặt ở Singapore chuyển sang đặt hàng tại Saplastic.
- ❖ **Tháng 01/2006:** Công ty đã vinh dự đón nhận 2 chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 : 2000 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 : 2004 của tổ chức chứng nhận TUV của Cộng hòa Liên bang Đức. Đây là một thành quả lớn và cũng là cột mốc quan trọng, đánh dấu sự phát triển vượt bậc của Công ty.
- ❖ **Năm 2007:** Công ty đã chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần, và cũng trong năm này, Công ty đã phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho hai cổ đông chiến lược là Vietnam Holding và Công ty chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển. Cũng trong năm 2007, Viện tiêu chuẩn Anh (BSI) tái chứng nhận ISO 9001:2000 và ISO 14001:2004.
- ❖ **Năm 2008:** Cổ phiếu của Công ty đã chính thức được niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- ❖ **Năm 2009:** Công ty đã phát hành thành công đợt tăng vốn Điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng thông qua việc phát hành thêm 2.500.000 cổ phần phổ thông theo hình thức phát hành riêng lẻ.

### 2010 – 2017: Khẳng định

- ❖ **Năm 2010:** Công ty đã phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 2:1 để tăng vốn Điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng.
- ❖ **Năm 2011:** Công ty đã phát hành thành công 3.500.000 cổ phiếu tăng vốn Điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 125 tỷ đồng để bổ sung vốn kinh doanh. Đồng thời trong năm 2011 Công ty chính thức hoàn thiện Hệ thống phòng thử nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc tế được công nhận. Đặc biệt, ngày 09 tháng 12 năm 2011 Công ty đã tổ chức thành công Lễ Kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty với sự có mặt của rất đông quan khách và CB - CNV. Và cũng là ngày Công ty được vinh dự đón nhận Huân chương Lao động Hạng III do Chủ tịch Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam trao tặng.
- ❖ **Năm 2012:** Vị thế và thương hiệu của Công ty đã có chỗ đứng trên thương trường. Đặc biệt, năm 2012 là một năm mà Công ty đã đạt được rất nhiều thành tích và đã được nhiều

tổ chức chứng nhận và đang ngày càng được phát huy, nhiều khách hàng chưa có hợp đồng mua bán với Công ty nhưng cũng đã có mối quan hệ rất trân trọng.

- ❖ **Năm 2013:** là một năm khó khăn về vốn kinh doanh, mặc dù vậy trong tình hình khó khăn nhưng Khối sản xuất kỹ thuật đã khai sinh ra dòng sản phẩm đặc thù có giá bán tốt và biên lợi nhuận cao là: *Túi đun quá nhiệt (retort bag) cho các khách hàng Vifon, Masan; Màng nắp cốc sữa chua (Lidding cup) cho Mộc Châu, Quốc Tế và đặc biệt là Vinamilk.* Sự tiến triển trong quá trình đặt hàng từ Vinamilk, Nestlé, Unilever mang đến doanh thu và đẳng cấp chất lượng cao cho thương hiệu Saplastic. Đồng thời, cũng là năm Công ty liên tục nhận được những bằng khen ghi nhận cho những thành tích, nỗ lực cố gắng không ngừng trong năm.

- ❖ **Năm 2014:** Sự suy thoái kinh tế toàn cầu tiếp tục ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và Ngành Bao bì nhựa nói riêng, cụ thể là nhu cầu về sản lượng Bao bì của các khách hàng đã giảm đáng kể.

Saplastic cũng là một trong những công ty chịu ảnh hưởng bởi sự suy thoái của nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên, do chất lượng vượt trội và dịch vụ tốt, công ty vẫn giữ được một số lượng lớn khách hàng trung thành như Vinacafe, Acecook, Vifon, Nestle, Uniben, CP Việt Nam... Danh tiếng của công ty đã được một số khách hàng quốc tế biết đến, đặc biệt là các khách hàng Nhật Bản, và chủ động liên hệ hợp tác.

- ❖ **Năm 2015:**

Công ty đã cơ cấu thành công khoản dư nợ vay tại một số ngân hàng về ngân hàng BIDV, giúp cho Công ty ổn định nguồn vốn lưu động, giảm chi phí tài chính. Đồng thời, Công ty đã phát hành thành công 1.076.674 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 125 tỷ đồng lên 135,77 tỷ đồng.

Mức độ cạnh tranh của ngành trở nên khắc nghiệt khi có nhiều doanh nghiệp nước ngoài tham gia vào ngành qua các thương vụ M&A. Tuy nhiên, Saplastic với lợi thế về chất lượng vẫn duy trì những khách hàng lớn và đã phát triển thêm một số khách hàng mới như: Nutifood, IDP, Việt Sin, Thực phẩm Ánh Hồng...

- ❖ **Năm 2016:**

Nền kinh tế Việt Nam có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại, lạm phát có dấu hiệu tăng. Tuy nhiên, Saplastic vẫn tiếp tục đà tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận tăng gấp đôi so với năm 2016. Với lợi thế về chất lượng, Saplastic tiếp tục được nhiều khách hàng lớn đánh giá cao như: Nestle, Vinamilk, Acecook, IDP... Saplastic đã phát triển thêm một số khách hàng lớn như: Trung Nguyên, Sữa Ba Vì, Thiên Nhiên Việt...

Đặc biệt, Công ty đã thành lập chi nhánh Long An và thông qua chủ trương đầu tư Nhà máy Saplastic Long An với tổng mức đầu tư 800 tỷ đồng.

- ❖ **Năm 2017:**

Công ty đã phát hành thành công 3.912.047 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 135,77 tỷ đồng lên 174,88 tỷ đồng. Saplastic không ngừng nghiên cứu và cải thiện cấu trúc sản phẩm nên tiếp tục được các khách hàng lớn tin tưởng và đánh giá cao như: Vinamilk, Trung Nguyên, Nestle, Acecook, IDP,... Ngoài ra Công ty cũng đã trở thành nhà cung cấp bao bì cấp 1 cho Trung Nguyên và Nestle.

❖ Các giải thưởng, danh hiệu, giấy khen trong năm 2017

STT	DANH HIỆU/BẰNG KHEN/GIẤY KHEN	CƠ QUAN CẤP
1	<i>Danh hiệu “Doanh nghiệp KCN TP. HCM tiêu biểu” năm 2017</i>	Ban Quản lý KCX-KCN TP.Hồ Chí Minh Hepza
2	<i>Danh hiệu “Doanh nghiệp TP. HCM tiêu biểu” năm 2010 - 2017 do Chủ tịch UBND TP.HCM trao tặng.</i>	Hiệp Hội doanh nghiệp TP.HCM

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

✚ **Ngành nghề kinh doanh**

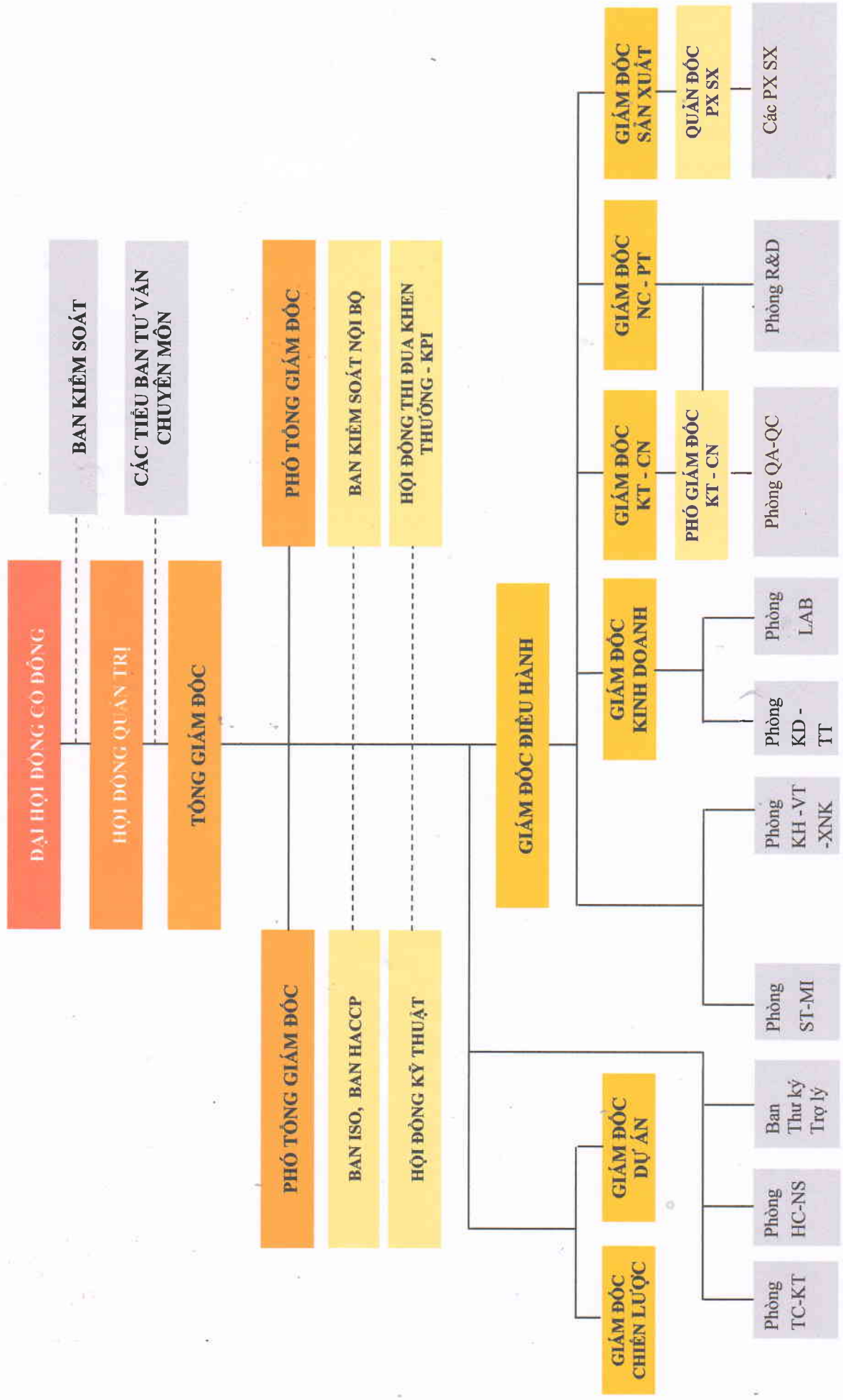
- Sản xuất bao bì màng ghép phức hợp, bao bì nhựa, bao bì giấy và bao bì kim loại;
- Kinh doanh bất động sản (*Chỉ thực hiện theo khoản 1 điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản*);
- Và các ngành nghề khác theo Giấy phép đăng ký kinh doanh thay đổi lần 16 ngày 29/12/2015.

✚ **Địa bàn kinh doanh**

Thị trường Miền Nam vẫn là địa bàn kinh doanh chủ yếu của Công ty. Trong tương lai, Công ty có kế hoạch khai thác và phát triển thị trường tại những khu vực có nhiều tiềm năng cũng như cơ hội phát triển như miền Trung (trong đó lấy Đà Nẵng là trọng tâm), miền Đông Nam Bộ (trục Biên Hòa - Vũng Tàu làm trọng tâm), khu vực miền Tây Nam Bộ, khu vực Hà Nội và các tỉnh vùng ven. Các thị trường đem lại doanh thu cao hoặc có biên lợi nhuận lớn sẽ được ưu tiên triển khai kế hoạch phát triển.

SAPLASTIC - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

4. Cơ cấu tổ chức





✦ Công ty con, Công ty liên kết: Không có.

✦ *Công ty con, Công ty liên kết:* Không có.

## 5. Định hướng phát triển

### ✦ *Mục tiêu chính*

**Sứ mệnh:** Góp phần chủ yếu thúc đẩy sự phát triển bền vững, khẳng định chất lượng và sức mạnh của thương hiệu bao bì Việt Nam trên không chỉ tại thị trường khu vực Đông Nam Á mà còn vươn xa khắp khu vực châu Á.

**Tầm nhìn** từ năm 2017 đến năm 2030, Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên quyết tâm xây dựng Công ty Saplastic JSC trở thành một tập đoàn nhựa đa ngành lớn mạnh và tự chủ về kinh tế, trên cơ sở phát triển bền vững gắn liền với bảo vệ môi trường thiên nhiên và lợi ích xã hội.

### ✦ *Chiến lược tổng thể trung và dài hạn*

- **Phát triển bền vững:** Công ty đặt mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 35% hằng năm, giữ vững vị trí trong top 5 toàn ngành.
- **Định vị thương hiệu sản phẩm:** Bằng việc hoạch định chiến lược marketing năng động, phù hợp và tận dụng tốt nguồn lực Công ty, đồng thời tiến hành cơ cấu và cơ cấu lại các dòng sản phẩm theo hướng tối ưu, Công ty hướng đến việc tối đa hoá lợi nhuận cũng như đóng góp các sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho xã hội và cộng đồng.
- **Phát triển chất lượng sản phẩm:** Công ty định hướng chiến lược sản xuất những sản phẩm cao cấp trong lĩnh vực bao bì nhựa, lấy chất lượng sản phẩm làm trung tâm và lấy công nghệ hiện đại làm nệm tảng cho sự phát triển.
- **Xây dựng và phát triển văn hoá Saplastic:** dựa trên nền tảng nguồn nhân lực năng động sáng tạo, chuyên môn cao. Xây dựng một tác phong chuyên nghiệp, tất cả vì lợi ích cao nhất của khách hàng. Xây dựng tư tưởng quản trị tiên tiến trong cộng đồng cán bộ, công nhân viên Saplastic.
- **Tăng cường tự chủ tài chính:** Công ty liên tục tiến hành cải tiến, nâng cấp nhà máy, dây chuyền sản xuất với mong muốn nâng cao chất lượng, tăng cường hiệu quả đồng thời cắt giảm chi phí. Công tác nghiên cứu và phát triển luôn được Ban Lãnh đạo ưu tiên đầu tư, thúc đẩy nhằm phát minh, cải tiến công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, tạo bước tiến đột phá về chất lượng sản phẩm. Không ngừng củng cố mối liên kết Nhà cung cấp – Tổ chức – Khách hàng, hợp tác chặt chẽ trong việc chuyển giao công nghệ mới từ các nguyên vật liệu được tăng cường tính năng giảm độc hại và hỗ trợ khách hàng tối đa hoá năng suất và ổn định chất lượng sản phẩm. Áp dụng Lean Production vào công tác sản xuất nhằm loại bỏ các lãng phí, hợp lý hoá quy trình sản xuất, ngăn ngừa sai lỗi ngay từ khâu đầu tiên. Liên tục cập nhật, vận dụng các hệ thống quản trị tiên tiến, xây dựng môi trường làm việc nhằm thu hút nguồn nhân lực, mời gọi nhân tài, gia tăng hiệu quả và hiệu suất các quá trình hoạt động trong chuỗi giá trị của Saplastic.

### ✦ *Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng*

Saplastic luôn đặt mục tiêu kinh doanh đi đôi với trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng. Đặt trọng tâm vào công tác xã hội cũng như chăm lo cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho toàn thể CB – CNV tại Công ty. Công ty tiếp tục liên hệ thường xuyên với địa

phương, khu công nghiệp, Hội chữ thập đỏ để tìm hiểu thông tin về những hoạt động xã hội, cũng như tổ chức những chương trình khám chữa bệnh cho cán bộ nhân viên, xây dựng nhà tình thương, vận động toàn Công ty đóng góp “Quỹ Vì Người nghèo”, cứu trợ lũ lụt, ủng hộ các hộ dân nghèo...

## 6. Các rủi ro:

### ❖ Rủi ro về kinh tế

Năm 2017, tốc độ tăng trưởng kinh tế có dấu hiệu phục hồi GDP đạt 6,81%. Lạm phát năm 2017 có dấu hiệu tăng CPI ở mức 3.85% (Nguồn: *Tổng Cục Thống Kê*). Nhu cầu tiêu dùng đã có những tín hiệu hồi phục nhất định nhưng chưa bức phá. Sản phẩm của Công ty Saplastic phục vụ cho nhu cầu của nhiều ngành như chế biến thực phẩm, thủy sản và các ngành khác nên tốc độ tăng trưởng kinh tế cũng như tốc độ tăng trưởng của các ngành công nghiệp, tình hình lạm phát... ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

### ❖ Rủi ro về tỷ giá

Các nguyên liệu nhập khẩu của Saplastic chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguyên vật liệu, Saplastic thanh toán các đơn hàng nhập khẩu chủ yếu bằng nguồn ngoại tệ mua của Ngân hàng. Sự biến động của tỷ giá hối đoái sẽ tác động đến giá thành nguyên liệu đầu vào của Saplastic, từ đó gây ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Trong năm qua, tỷ giá đồng USD giữ mức trung bình 22.775 đồng/ USD. Điều này đã ảnh hưởng đáng kể đến chi phí nhập khẩu nguyên liệu sản phẩm, khiến tỷ lệ giá vốn hàng bán ở mức cao so với năm trước. Để giảm thiểu rủi ro chênh lệch tỷ giá, Công ty đang cố gắng đẩy mạnh việc xuất khẩu hàng nhằm gia tăng thêm nguồn ngoại tệ và sử dụng hợp đồng phái sinh.

### ❖ Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu

Trong năm qua, nhìn chung giá nguyên liệu đầu vào có nhiều biến động theo giá dầu thế giới. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã chủ động thực hiện ký kết các hợp đồng thu mua nguyên liệu dài hạn với các nhà cung cấp lớn nhằm đảm bảo sự ổn định của giá nguyên vật liệu đầu vào. Song song đó, Công ty rà soát lại toàn bộ quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, không ngừng nâng cấp hệ thống máy móc, nhà xưởng, công nghệ để đảm bảo tiêu chuẩn cho quy trình quản lý chất lượng, nâng cao hiệu quả công việc và cắt giảm chi phí của từng khâu sản xuất ở mức tối đa.

### ❖ Rủi ro cạnh tranh

Sự cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt, Saplastic không chỉ cạnh tranh với các đối thủ trong nước, mà còn cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài đã và đang tham gia ngành. Điều này đòi hỏi Công ty phải thúc đẩy nhanh khâu cải tiến, đầu tư công nghệ mới, nghiên cứu sản xuất những sản phẩm mang tính cạnh tranh để đáp ứng yêu cầu về chất lượng cao, phát triển những cấu trúc bao bì mới nhằm giảm thiểu giá thành và đảm bảo chất lượng ổn định, để nâng cao thế cạnh tranh.

### ❖ Rủi ro đặc thù

Do Công ty sử dụng nợ vay cho các hoạt động sản xuất khá nhiều, nên khi hạn mức vay ngân

hàng bị cắt giảm sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình mua nguyên vật liệu đáp ứng cho sản xuất.

Ngoài ra, việc đảm bảo chất lượng nguyên liệu đầu vào cũng là vấn đề công ty đối mặt. Công ty phải tìm kiếm thêm nhiều nhà cung cấp, đi kèm quá trình sản xuất thử mẫu, đánh giá nguyên liệu. Khi chất lượng nguyên liệu không đồng đều dẫn đến nguy cơ khó kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất, từ đó dễ dẫn đến các sản phẩm cuối cùng có chất lượng không đảm bảo.

#### ❖ **Rủi ro về luật pháp**

Hoạt động của Saplastic có chịu sự ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản luật liên quan. Trong quá hình sửa đổi và hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách, pháp luật sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

#### ❖ **Rủi ro khác**

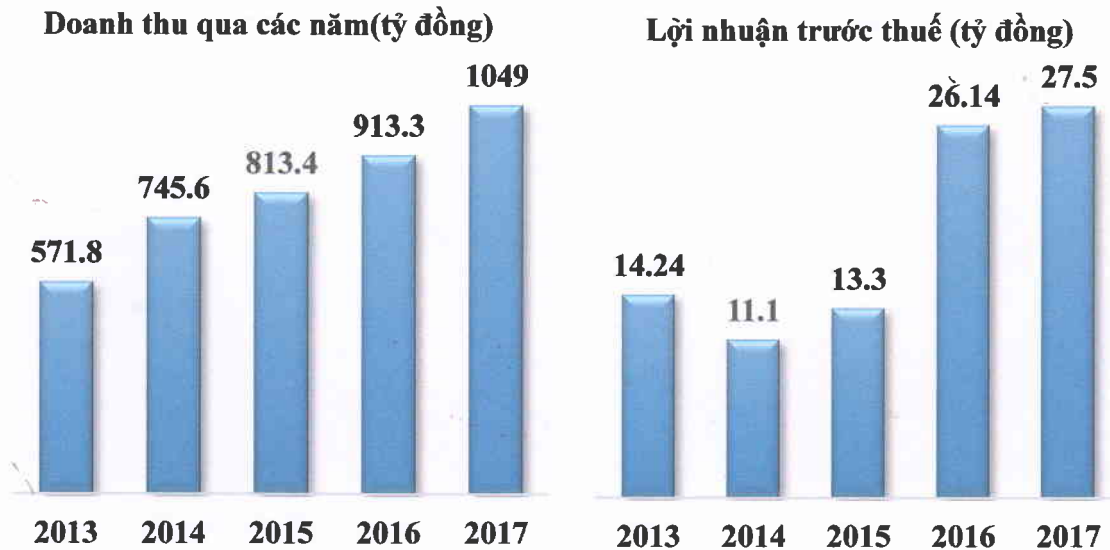
Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Saplastic. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu, Công ty đã mua đầy đủ bảo hiểm phòng chống các tổn thất xảy ra. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy...

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình hoạt động kinh doanh**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thực hiện năm 2016</b>	<b>Thực hiện năm 2017</b>	<b>Kế hoạch năm 2017</b>	<b>(+/-) % 2017/2016</b>	<b>(+/-) % so với KH</b>
1	Vốn điều lệ	135.766,6	174.887,1	174,887,1	130%	100,00%
2	Doanh thu thuần	813.446	1.049.000	1.000.000	114.8%	104.9%
3	Lợi nhuận trước thuế	26.143	27.504	27.500	105,2%	100%
4	Lợi nhuận sau thuế	20.622	21.572	22.000	104.5%	(2%)
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	5%	15%	Tối thiểu 5%	-	-

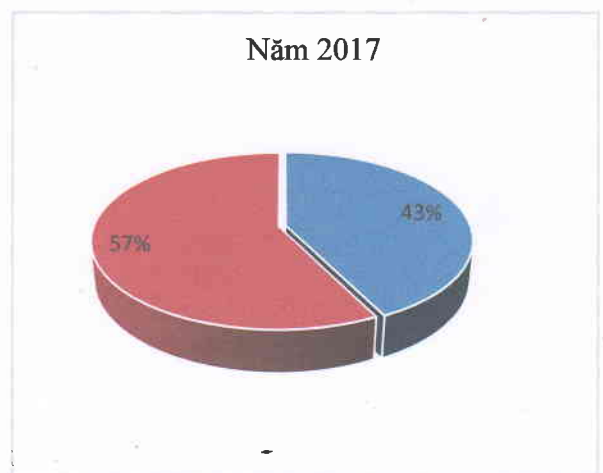
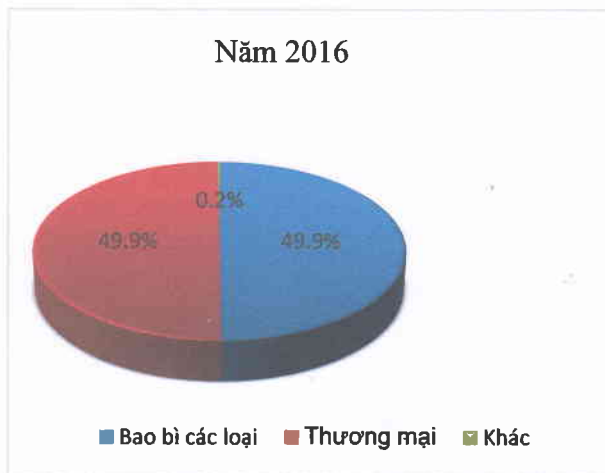
*DVT: Triệu Đồng*



Với sự cố gắng không ngừng nghỉ của Ban Tổng giám đốc cùng tập thể cán bộ công nhân viên Saplastic trong năm 2017, Công ty đã đạt được những thành quả nhất định như sau:

- Doanh thu thuần năm 2017 đạt 1.049 tỷ đồng, vượt 5% kế hoạch và bằng 114% cùng kỳ năm trước. Doanh thu của Công ty tiếp tục tăng trưởng nhờ duy trì sản lượng tiêu thụ của khách hàng cũ và phát triển thêm khách hàng mới.

#### CƠ CẤU DOANH THU 2016 – 2017



- Trong năm qua, thuế nhập khẩu hạt nhựa tăng từ 0% lên 3% , bên cạnh đó tỷ giá USD/VND vẫn ở mức cao trong năm qua dẫn đến chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng nhẹ, tỷ lệ giá vốn hàng bán tăng từ mức 86,78% lên mức 88% doanh thu, do cả giá vốn mảng sản xuất và thương mại đều tăng nhẹ. Tuy nhiên, Công ty tiếp tục tiến hành các giải pháp tiết giảm chi phí giúp tỷ lệ chi phí trên doanh thu giảm đáng kể, chi phí bán hàng giảm từ 2,5% về mức 1,7% doanh thu, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm về mức 2% doanh thu so với mức 2,55% cùng kỳ năm trước.

- Chính sách kiểm soát chi phí cùng với thúc đẩy tăng trưởng doanh thu đã giúp lợi nhuận sau thuế của Công ty năm qua tăng 104,5% so với năm trước. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế 2017 đạt 27,50 tỷ đồng tăng 5,2%, lợi nhuận sau thuế đạt 21,57 tỷ đồng tăng 104,5% so với năm trước.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### ↳ Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông: Dương Quốc Thái	Tổng Giám đốc (Phó Chủ tịch HĐQT)	
2	Bà: Dương Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc (Chủ tịch HĐQT)	
3	Ông: Dương Đức Chính	Phó Tổng Giám đốc (Phó Chủ tịch HĐQT)	
4	Ông: Đinh Văn Tuấn	Quyền Kế Toán Trưởng	

↳ Tóm tắt lý lịch thành viên Ban Điều hành: xem tại Phụ lục I đính kèm

### ↳ Thống kê về nhân sự

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>354</b>	<b>100%</b>
1	Trình độ trên đại học	4	1%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	58	16%
3	Trình độ trung cấp	25	7%
4	Công nhân kỹ thuật	167	47%
5	Lao động phổ thông	100	28%
<b>II</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>354</b>	<b>100%</b>
1	Nam	284	80.2%
2	Nữ	70	19.8%

(Tính đến ngày 31/12/2017)

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	2017/2016
Tổng số lượng cán bộ/ nhân viên	người	333	354	106%
Thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	8.681.000	8.772.000	105%

(Tính đến ngày 31/12/2017)

Từ những ngày đầu thành lập, số lượng cán bộ công nhân viên chỉ khoảng hơn 10 người. Đến năm 2005, con số này tăng lên 145 người, tăng số lượng đáng kể và giải quyết việc làm cho người lao động không những trên địa bàn TP.HCM mà còn ở hầu hết các tỉnh thành trong cả

nước. Hiện nay, số lượng cán bộ công nhân viên toàn Công ty 354 người, trong đó nhiều cán bộ nhân viên đạt trình độ trên đại học, đại học. Lực lượng công nhân kỹ thuật chiếm 47% tổng số CBCNV là những công nhân lành nghề, có phẩm chất và kỹ thuật tốt.

Trong quá trình phấn đấu hết mình của cả tập thể, Saplastic không ngừng đào tạo sâu sắc về nhân-sự, đồng bộ hóa Cán bộ Kỹ thuật và công nhân có tay nghề cao, liên tục cải tiến mẫu mã hàng hóa cho phù hợp với máy móc thiết bị để tạo chất lượng sản phẩm nhằm thỏa mãn cao nhất nhu cầu của khách hàng. Nhờ đó, Công ty đã có được vị trí và thị phần trên thương trường cũng như uy tín của Công ty ngày càng vững chắc.

---

*SAPLASTIC chủ trương xây dựng và áp dụng một chính sách “Đúng người – Đúng việc và đạt hiệu quả”. Với sự giám sát và quan tâm sát sao, kịp thời của Ban Lãnh đạo, cùng chính sách nhân sự linh hoạt, mềm dẻo quan tâm đến lợi ích, nhu cầu nhỏ nhất của từng cán bộ, nhân viên lao động.*

---

### ➤ Về tuyển dụng

Công ty luôn đề cao năng lực của từng cán bộ nhân viên và chào đón những ứng viên muốn đóng góp và gắn bó lâu dài với Công ty, có kiến thức, năng lực trình độ cũng như tác phong làm việc chuyên nghiệp, năng động. Để thu hút nhân tài, Công ty có chính sách lương, thưởng rõ ràng, hợp lý, đặc biệt là đối với những nhân viên xuất sắc, có đóng góp lớn. Mặt khác, Công ty cũng luôn tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu pháp luật về sử dụng người lao động, thực hiện đúng các tiêu chuẩn giờ làm việc. Tuyển dụng lao động phù hợp với công ước 29 của ILO.

### ➤ Về đào tạo

Công ty rất coi trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên, luôn tạo môi trường học tập và phát triển nguồn nhân lực. Công ty thường xuyên mời các đơn vị tư vấn, các Công ty có chức năng đến Saplastic để hướng dẫn, tập huấn những kiến thức cần thiết, giới thiệu và tổ chức CBCNV dự các lớp tập huấn, các khóa học ngắn hạn cũng như hỗ trợ học phí và thời gian. Đối với một số vị trí chủ chốt Công ty tài trợ học phí và những chi phí khác với những khóa học/chương trình phục vụ cho nhu cầu công việc. Công tác đào tạo là rất cần thiết giúp người lao động có điều kiện hoàn thiện vốn kiến thức của mình nhằm phục vụ cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

Nhân viên khi làm việc tại Saplastic được luân chuyển nhiều vị trí để hiểu rõ công việc khi đứng từ nhiều góc độ, sẽ giúp nhân viên hiểu rõ hơn mục tiêu của công việc mình làm và yêu cầu của công đoạn sau trong chuỗi chất lượng. Kế hoạch đào tạo chi tiết của từng bộ phận được từng phòng ban gửi đến hàng quý, được phòng HCNS và Ban Lãnh đạo xem xét để lựa chọn những chương trình phù hợp với mục tiêu đào tạo và hỗ trợ kinh phí. Các chương trình đào tạo xong phải được sự đánh giá chất lượng và báo cáo lên cho Ban lãnh đạo. Đây cũng là một trong những yếu tố để dựa vào đó Ban Lãnh đạo xem xét để bạt thăng tiến cũng như phân công công việc, chế độ lương bổng phù hợp với năng lực nhân viên.

### ➤ Về lương thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Chính sách trọng nhân tài, lương thưởng, đề bạt cũng được Ban Lãnh đạo xem xét cẩn thận. Từ đầu năm 2006, Công ty bắt đầu áp dụng hình thức trả lương theo kết quả công việc (Key Performance Index). Thời gian định kỳ là vào mỗi tháng sẽ được đánh giá và xem xét KPI của CB-CNV. Sau mỗi lần đánh giá, KPI được cập nhật cho phù hợp với thực tế công việc cũng như mặt bằng lương của xã hội, đảm bảo chính sách đãi ngộ tốt cũng như “*Đúng người - Đúng việc và đạt hiệu quả*”.

Các chính sách về lương thưởng, phúc lợi và đãi ngộ người lao động tại Công ty :

- Ngoài tham gia BHXH và BHYT bắt buộc, Công ty còn đài thọ toàn bộ chi phí Bảo hiểm sức khỏe tai nạn con người cho CBCNV toàn Công ty.
- Hỗ trợ vật chất hoặc trợ cấp toàn bộ chi phí hoặc từng phần chỗ ở cho hầu hết CBCNV ngoại tỉnh làm việc tại Saplastic.
- Với chính sách và kinh phí của Công ty, Công đoàn thường xuyên tổ chức các hoạt động TDTT, giao lưu văn hóa với các Cơ quan, Đơn vị bạn. Đặc biệt đã thành lập được đội



bóng đá nghiệp dư riêng của Saplastic và thường xuyên thi đấu giao lưu với một số Đơn vị, Công ty bạn.

- Hàng năm, Saplastic đều áp dụng Tháng lương thứ 13 ngoài luật định nhằm cải thiện thêm đời sống vật chất của CBCNV, chưa kể việc thưởng bình bầu xếp hạng A, B, C để thưởng thêm vào các ngày Lễ hoặc cuối năm, thưởng thâm niên.
- Saplastic cũng thường xuyên tổ chức và đài thọ chi phí cho CBCNV toàn Công ty đi tham quan, du lịch, nghỉ mát ít nhất 1 lần/năm, tối thiểu 02 ngày/lần/năm.

#### ➤ Về môi trường công việc

Các nhân viên được tiếp cận với môi trường làm việc hiện đại, công bằng, năng động và lành mạnh. Người lao động làm việc 8 tiếng/ngày hoặc làm theo ca 8 tiếng, tất cả các nhân viên đều có cơ hội được phát huy tối đa khả năng sáng tạo và vốn kiến thức hiểu biết. Các cuộc họp giao ban được diễn ra định kỳ để phổ biến công việc cũng như giải quyết kịp thời, nhanh chóng những vấn đề phát sinh. Ban Lãnh đạo Công ty chủ trương xây dựng hệ thống thông tin hiệu quả, nhanh chóng, đảm bảo được tính trung thực, phổ biến, chính xác tạo môi trường làm việc hiệu quả phục vụ tốt cho công tác sản xuất, kinh doanh.

Các hoạt động nội bộ của doanh nghiệp được Ban Lãnh đạo xem xét kỹ lưỡng hàng tháng, hàng quý để đánh giá cũng như đưa ra những điều chỉnh kịp thời, mang lợi hiệu quả, lợi ích cao nhất cho Công ty. Bên cạnh đó, Công ty đã áp dụng việc đánh giá nội bộ theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2008 để đảm bảo tính khách quan, trung thực. Những đóng góp, chia sẻ và cống hiến của cán bộ nhân viên trong Công ty đều được ghi nhận và đánh giá kịp thời.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 🔱 Tình hình đầu tư dự án

Theo Dự kiến triển khai Chiến Lược giai đoạn 2017 - 2020, lãnh đạo Saplastic đã triển khai **Giai đoạn Tiền khả thi** các Dự Án lớn nhằm mục tiêu đưa vị thế thương hiệu Saplastic thành *Người dẫn đầu thị trường*, đa dạng hóa ngành nghề và phát triển theo Chiến lược đa lĩnh vực: Hóa nhựa, Đầu tư, Tài chính, Thương mại và Địa ốc với các Kế hoạch Chủ lực:

- Mua cổ phần của Khách hàng VIP, tham gia quá trình quản trị thương hiệu hướng đến liên minh, liên kết chặt chẽ trong kinh doanh để đảm bảo đầu ra của các Dự án.
- Mở rộng quy mô sản xuất đầu tư thêm Nhà Máy Saplastic Long An với tổng giá trị đầu tư trên 800 tỷ đồng, nhằm thúc đẩy mạnh việc tăng trưởng doanh thu chạm mức 2.000 tỷ đồng/năm trong năm 2020.

Năm 2016, Công ty đã thông qua chủ trương đầu tư Dự án Nhà Máy Saplastic Long An và thành lập chi nhánh Long An. Dự Án đang được Hội Đồng Quản Trị và Ban Lãnh Đạo từng bước triển khai thực hiện theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ thông qua.

**4. Tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài chính**

STT	Chỉ tiêu	2016	2017	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.034.968.740.760	1.153.313.321.941	11.45%
2	Doanh thu thuần	913.261.566.741	1.047.184.650.254	14.66%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	26.389.834.151	26.508.540.496	0.45%
4	Lợi nhuận khác	-246.495.653	995.472.452	
5	Lợi nhuận trước thuế	26.143.338.498	27.504.012.496	5.20%
6	Lợi nhuận sau thuế	20.622.157.553	21.572.268.497	4.61%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	5%	Dự kiến 10%	

(ĐVT: đồng)

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
-	Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1,15	1,01
-	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,50	0,48
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
-	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	75,39	76,40
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	306	
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
-	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	1,85	2,02
-	Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,88	0,96
<b>IV</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,26	2,06
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,10	9,73
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,99	1,87
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,89	2,53

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a) Cổ phần**

- Tổng số cổ phần phát hành: 17.488.711 cổ phần
  - Tổng số cổ phần đang lưu hành: 16.952.511 cổ phần
  - Cổ phiếu quỹ: 536.200 cổ phiếu
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần



**b) Cơ cấu cổ đông**

**✚ Thống kê cổ đông**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%/VĐL)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>300</b>	<b>16.943.014</b>	<b>169.430.140.000</b>	<b>96,88%</b>
1	Cổ đông tổ chức	11	936.463	9.364.630.000	5,35%
2	Cổ đông cá nhân	289	16.006.551	160.065.510.000	91,53%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>7</b>	<b>9.497</b>	<b>94.970.000</b>	<b>0,05%</b>
1	Cổ đông tổ chức	2	5.370	53.700.000	0,03%
2	Cổ đông cá nhân	5	4.127	41.270.000	0,02%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>		<b>536.200</b>	<b>5.362.000.000</b>	<b>3,95%</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>307</b>	<b>17.488.711</b>	<b>174.887.110.000</b>	<b>100%</b>

(Ngày 31/12/2017)

**✚ Cổ đông lớn (trên 5% cổ phần có quyền biểu quyết)**

STT	Tên cổ đông	Số lượng (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Dương Thị Thu Hương	1.295.594	12.955.940.000	7,41%
2	Lưu Thị Minh Hằng	1.084.827	10.848.270.000	6,20%
3	Dương Quốc Thái	1.073.638	10.736.380.000	6,14%
<b>Tổng cộng</b>				

(Ngày 31/12/2017)

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban Tổng Giám Đốc luôn ý thức trách nhiệm trong công tác quản lý, nỗ lực hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng định hướng và kế hoạch. Kết quả kinh doanh 2017, doanh thu thuần đạt 1049 tỷ đồng vượt hơn 4,9% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 27,5 tỷ đồng bằng với kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế đạt 21,57 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh là nhờ nỗ lực của Ban lãnh đạo Công thức đẩy tăng trưởng doanh thu, thực hiện các chính sách kiểm soát chi phí và giá nguyên vật liệu đầu vào giảm theo xu hướng thế giới.

#### Những tiến bộ trong năm Công ty đạt được

- Đội ngũ kỹ thuật và bộ phận R&D đã nghiên cứu thành công những cấu trúc cao cấp như: Nắp ly mì, Màng thuốc trừ sâu dạng nước, Bao bì trong lĩnh vực Y Tế... Đặc biệt là cải tiến một số cấu trúc Bao bì mới có giá thành sản xuất thấp hơn nhiều so với cấu trúc cũ tăng sức cạnh tranh với các đối thủ khác.

## SAPLASTIC - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Ngoài những khách hàng chiến lược hiện nay như Vinacafe, Acecook, Masan, Vifon, Nestle, Ajinomoto, Uni-President... Công ty đã phát triển thêm một số khách hàng lớn như: Trung Nguyên, Sữa Ba Vì...

### 2. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	2017		2017		TH 2017/ TH 2016
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	784.702.292.802	75,82%	848.225.305.261	73,55%	8,1%
Tài sản dài hạn	250.266.447.958	24,18%	305.088.016.680	26,45%	22%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.034.968.740.760</b>	<b>100%</b>	<b>1.153.313.321.941</b>	<b>100%</b>	<b>11,43%</b>

(ĐVT: đồng)

Tính đến cuối năm 2017, Tổng tài sản của Công ty gần 1.135 tỷ đồng tăng 11,43% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tài sản ngắn hạn gần 848 tỷ đồng chiếm 73,55% (chủ yếu hàng tồn kho phục vụ sản xuất quý 1 và quý 2/2017), tài sản dài hạn 305 tỷ đồng chiếm 26,45% tổng tài sản.

#### b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	2016		2017		TH 2017/ TH 2016
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	680.577.054.910	87,22%	842.033.166.708	95,5%	23,72%
Nợ dài hạn	99.691.781.114	12,78%	39.088.641.144	4,5%	(61%)
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>780.268.836.024</b>	<b>100%</b>	<b>881.121.807.852</b>	<b>100%</b>	<b>12,9%</b>

(ĐVT: đồng)

Tính đến cuối năm 2017, Tổng nợ phải trả là 881,12 tỷ đồng tăng 13% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm 95,5% tương đương 842 tỷ đồng tăng 23,72%. Nợ dài hạn chiếm 4,5% tương đương 39,08 tỷ đồng.

### 3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017

#### a) Mục tiêu

Hiện nay thị trường Bao bì tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung cạnh tranh gay gắt từ những doanh nghiệp có tiềm lực lớn ở trong nước và nước ngoài. Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sài Gòn cũng không nằm ngoài quy luật cạnh tranh đó. Để giữ vững và không ngừng mở rộng thị phần, phát triển Công ty ngày một vững chắc, Ban lãnh đạo đã đề ra kế hoạch sản xuất và kinh doanh cụ thể trong năm 2017 như sau:

#### ➤ Mục tiêu doanh thu và lợi nhuận

- Mục tiêu doanh thu: 1.250 tỷ đồng (tăng trưởng gần 20% so với năm 2017)

- Mục tiêu lợi nhuận: 26,40 tỷ đồng (tăng trưởng hơn 21% so với năm 2017)

➤ **Phát triển hình ảnh thương hiệu Saplastic**

➤ **Chuyên nghiệp hóa dịch vụ khách hàng và đội ngũ nhân viên bán hàng**

**b) Giải pháp thực hiện**

Để thực hiện thành công mục tiêu kế hoạch năm 2017, Ban Tổng giám đốc đã đề ra các giải pháp cụ thể sau:

➤ **Giải pháp đối với mục tiêu doanh số và lợi nhuận**

❖ *Duy trì và phát triển các khách hàng cũ*

- Tiếp tục khai thác tối đa nguồn hàng từ những nhóm khách hàng có sẵn trên, đặc biệt là những khách hàng lớn mà Saplastic chưa cung cấp hết sản lượng như: Công ty Acecook, Công ty Vinacafe Biên Hòa, Vinamilk, Biscafun, Công ty Nestle, Pepsico, Masan, Nuti Food...
- Công ty thực hiện kiểm soát chặt chẽ hơn nữa chất lượng sản phẩm và cung cách phục vụ khách hàng nhằm tăng cường uy tín của Công ty.
- Duy trì những chính sách hậu mãi đối với những khách hàng lâu năm và có sản lượng lớn.
- Thực hiện phân loại các khách hàng theo từng nhóm để tập trung nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm nhằm mang lại sự thoả mãn cao nhất cho khách hàng.
- Cơ cấu các ngành hàng nhằm đảm bảo doanh số và sản lượng cho Công ty:
  - Tập trung phát triển các nhóm hàng có tỷ suất lợi nhuận cao như : Cà phê (Vinacafe, Trung Nguyên, Nestle...); Sữa (Vinamilk, Mộc Châu, TH True-milk, IDP...); Bột giặt (Unilever, P&G...); Thuốc trừ sâu, nông dược (Bayer, BVTV An Giang, Syngenta...), túi PA thủy hải sản, đông lạnh...
  - Có những chính sách ưu đãi đối với những mặt hàng mà Công ty còn dư năng suất nhằm đảm bảo các máy đều hoạt động.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan giải quyết khiếu nại của khách hàng nhanh chóng và hiệu quả: Khi có sự phản ánh của khách hàng về chất lượng thì phải lập tức cử cán bộ Kỹ thuật, QC đến làm việc trực tiếp với khách hàng để tìm hiểu, phân tích nguyên nhân và hướng khắc phục nhằm thoả mãn tốt nhất trong thời gian sớm nhất cho khách hàng...

❖ *Xây dựng các khách hàng mới*

- Nghiên cứu thật kỹ mọi vấn đề về một khách hàng mới như: Sản lượng của từng sản phẩm, khả năng thanh toán, đối thủ cạnh tranh...
- Phát triển khách hàng, khai thác các khách hàng tiềm năng đã có sẵn mối quan hệ.
- Tập trung khai thác các ngành hàng; khách hàng có tiềm năng về bao bì và khả năng thanh toán tốt:
  - Bột giặt: Công ty Unilever, Đại Việt Hương, Colgate Palmolive.

- Thuốc bảo vệ thực vật và Dược: Công ty Syngenta, ADC, Traphaco, Công ty Dược Miền Nam, Công ty Thuốc sát trùng Miền Nam...
- Thực phẩm: Nestle (bao bì cấp I), Pepsi (Snack POCA), Công ty Thực phẩm Nhà Bè, Công ty thực phẩm Bốn Mùa...
- Thủy hải sản : Công ty Thủy sản Út Xi, Công ty Vĩnh Hoàn...

### ➤ Giải pháp đối với mục tiêu phát triển hình ảnh thương hiệu Saplastic

- Thực hiện các chương trình hỗ trợ bán hàng, đẩy mạnh công tác truyền thông, tham gia hội chợ triển lãm...
- Chuẩn hóa bộ nhận diện thương hiệu gồm: Thư báo giá, Catalogue, Brochure...

### ➤ Mục tiêu chuyên nghiệp hóa dịch vụ khách hàng và đội ngũ nhân viên bán hàng.

- Tăng cường tăng suất thăm viếng, chăm sóc khách hàng. Quy định tăng suất thăm viếng của các nhân viên kinh doanh mỗi tháng ít nhất 3 lần/tháng.
- Tìm hiểu những sự kiện quan trọng của khách hàng để có kế hoạch tặng quà có ý nghĩa như ngày thành lập công ty, sinh nhật...
- Đào tạo, kiểm tra thường xuyên nhân viên kinh doanh về kiến thức sản phẩm để đảm bảo nhân viên bán hàng thông thạo kiến thức sản phẩm như những nhân viên kỹ thuật, dẫn đến việc tư vấn khách hàng sẽ hiệu quả cao nhất.

### ➤ Các vấn đề khác

Kế hoạch nhân sự: việc hoạch định, phân bổ nhân sự sẽ được điều chỉnh và sắp xếp phù hợp với năng lực, khả năng của từng cán bộ, nhân viên. Trong năm 2017, Công ty cần tuyển dụng thêm đội ngũ nhân viên cho bộ phận Kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động kinh doanh.

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2017, tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt đã ảnh hưởng lớn hoạt động sản xuất kinh doanh của Saplastic. Trước những khó khăn, với những nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên Saplastic đã được kết quả đáng khích lệ. Cụ thể, doanh thu thuần 2017 đạt hơn 1049 tỷ đồng vượt hơn 4,9% kế hoạch và bằng 114% so với cùng kỳ năm 2016. Lợi nhuận sau thuế đạt 21,57 tỷ đồng bằng 104,5% so với năm trước. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2017 đạt 8.772.000đồng/người/tháng tăng 5% so với năm 2016.

### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2017, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính

sách phù hợp với Hội đồng quản trị để giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Ban Tổng Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

#### ✦ Dự báo tình hình năm 2017

- Thị trường Bao bì màng ghép phức hợp Việt Nam đang có sự cạnh tranh rất gay gắt từ những doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài đã, đang tham gia vào thị trường.
- Ngành sản xuất Bao bì nói chung và ngành sản xuất Bao bì màng ghép phức hợp nói riêng vẫn được đánh giá là có tiềm năng do tỷ lệ tiêu thụ bình quân/đầu người tại Việt Nam còn thấp hơn các nước trong khu vực và trên thế giới. Hơn nữa đây cũng là một nhu cầu tối ưu của bất cứ một sản phẩm tiêu dùng nào trên thị trường. Các sản phẩm đều đòi hỏi mẫu mã Bao bì bắt mắt, sáng tạo mẫu mã không ngừng để phù hợp và phục vụ cho sự phát triển của sản phẩm tiêu dùng.
- Saplastic đang có một lợi thế, đó là có được một số khách hàng lớn gắn bó trong nhiều năm qua và nhất là sản phẩm của họ đang phát triển với tốc độ tăng trưởng cao. Hơn nữa, với sự phát triển không ngừng của các cán bộ tâm huyết, các sản phẩm của Saplastic ngày càng được các đối tác tin dùng và đã tạo được vị thế riêng trên thị trường Bao bì nhựa mềm tại Việt Nam.

Hội đồng quản trị đã đề ra kế hoạch năm 2017 và tiếp tục thực hiện kế hoạch 5 năm.

#### ✦ Kế hoạch năm 2017

Từ dự báo tình hình năm 2017, Hội đồng quản trị đề ra các mục tiêu và định hướng kinh doanh trong năm 2017 như sau:

#### Về mục tiêu kế hoạch

- Mục tiêu doanh thu: 1.250 tỷ đồng.
- Mục tiêu lợi nhuận sau thuế: 26,5 tỷ đồng

#### Định hướng

Tái cấu trúc toàn diện các Phòng Ban Phân Xưởng với tiêu chí:

- Năng động, linh hoạt trước mọi tình huống biến động đầu vào: giá vật tư nguyên liệu, áp lực của Đối thủ cạnh tranh, áp lực của khách hàng và áp lực tự thân SPP (sự tăng trưởng).
- Xây dựng hoàn chỉnh Kế Hoạch Bộ phận với phương thức mới: số hóa tỷ lệ cao và áp dụng phân tích định lượng một cách chặt chẽ.
- Xây dựng một cách minh bạch và cụ thể các Đơn vị Kinh Doanh Chiến Lược (SBU) đối với các phân khúc sản phẩm truyền thống (Màng ghép Al-foil, màng sữa tắm dầu gội,



màng thủy sản), sản phẩm nghiên cứu và sản phẩm khai thác lợi nhuận cao (Màng nắp cốc PP, PS, HDPE, bao bì phục vụ ngành y tế và dược phẩm, bao bì thuốc nông dược).

- Mục tiêu của Định hướng này là hình thành nên một cấu trúc thị phần với chi phí hợp lý và thu lợi nhuận cao.
- Áp dụng đánh giá năng suất và thực hiện các Chương trình năng suất, bước đầu là Lean Production, tạo căn bản vững chắc cho việc áp dụng Kiểm Soát năng Suất Toàn Diện (TPM).

#### ✦ Kế Hoạch 5 năm 2017 - 2021

- Đa dạng hóa sản phẩm: hướng đến đầu tư toàn diện để sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực bao bì Y tế, Nông nghiệp, Giống – cây trồng, Dược phẩm và màng xuất khẩu.
- Chuyên môn hóa công nghệ theo xu hướng nghiên cứu chuyên sâu một (hay nhiều) loại sản phẩm mục tiêu.
- Tái cấu trúc triệt để nhằm xây dựng Một Chuỗi cung ứng tối ưu.
- Phát triển và tăng trưởng Thị Phần tại các Khu vực Miền Trung (Lấy Đà Nẵng làm trọng tâm, Miền Đông Nam Bộ (lấy trực Biên Hòa – Vũng Tàu làm trọng tâm), Khu vực Tây Nam Bộ (Long Xuyên – Cần Thơ làm trực phát triển chính), Khu vực Hà Nội và lân cận, chỉ khai thác các thị trường doanh thu cao hoặc biên lợi nhuận lớn. Tăng tổng tài sản lên ước tính 1.000 tỷ đồng và doanh thu bình quân 1.000 tỷ đồng/năm. Tổng số nhân viên hoạt động là 1.000 người trên 3 nhà máy với tổng công suất đạt 300 triệu m<sup>2</sup>/năm.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên cơ cấu HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà: Dương Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	
2	Ông: Dương Quốc Thái	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
3	Ông: Dương Đức Chính	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	
4	Ông: Dương Thái Bình	Thành viên HĐQT	
5	Ông Hoàng Ngọc Tiến	Thành viên HĐQT	TV HĐQT độc lập Bổ nhiệm 19/06/2017

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty chưa có tiểu ban trực thuộc HĐQT

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của ban điều hành, các mảng hoạt động kinh doanh của Công ty được Tổng Giám đốc chỉ đạo sát sao, kịp thời. Công tác quản lý điều hành được thực hiện tốt.
- Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 04 buổi họp thường kỳ và ban hành 03 Nghị quyết xoay quanh các lĩnh vực như: kế hoạch đại hội cổ đông thường niên năm 2017, xem xét báo cáo tổng kết hoạt động Sản xuất Kinh doanh năm 2016, phương án phân phối lợi nhuận năm 2016; kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2017, thông qua việc từ nhiệm của Thành viên HĐQT, các vấn đề về mở rộng kinh doanh, phát triển thị trường, lãi suất, hạn mức vay ngân hàng,...
  - o Ngày 18 tháng 6 năm 2017 Công ty đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017.
- Bên cạnh đó, HĐQT còn tập trung thảo luận, bàn bạc nhằm để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo tình hình tài chính, các khoản tín dụng Ngân hàng, điều chỉnh sách lược hợp lý trong từng thời điểm nhằm đưa ra những phương án Kinh doanh hiệu quả nhất.

**Thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp trong năm 2017**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Bà: Dương Thị Thu Hương	Chủ tịch	04	100%	
2.	Ông: Dương Quốc Thái	Phó chủ tịch	04	100%	
3.	Ông: Dương Đức Chính	Phó chủ tịch	04	100%	
4.	Ông: Nguyễn Hồng Tuấn	Thành viên	02	100%	Hết nhiệm kỳ T6/2017
5.	Ông: Dương Thái Bình	Thành viên	04	100%	
6.	Ông : Hoàng Ngọc Tiến	Thành viên	02	100%	Mới bổ nhiệm T6/2017

**Nghị quyết HĐQT trong năm 2017**

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	09/01/2017	Thông qua đơn từ nhiệm chức danh TV HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 của Bà Nguyễn Thị Tường Vi
2	02/NQ-HĐQT	25/06/2017	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.
3	03/NQ-HĐQT	12/07/2017	Thông qua nội dung hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 và năm 2016 nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

HĐQT Công ty có 02 thành viên độc lập là: Ông Nguyễn Hồng Tuấn, Ông Hoàng Ngọc Tiến. Trong năm 2017, hai thành viên tham gia 100% các cuộc họp đồng thời đóng góp những ý kiến tích cực vào các buổi họp thường kỳ và bất thường của HĐQT.

**e) Hoạt động các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : không có**

**f) Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ Quản trị Công ty**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chứng chỉ
1	Dương Quốc Thái	Phó CT HĐQT	Chứng chỉ hoàn thành khóa học “Quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần”
2	Nguyễn Hồng Tuấn	TV HĐQT	Chứng chỉ hoàn thành khóa học “Quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần”
3	Dương Thái Bình	TV HĐQT	Chứng chỉ hoàn thành khóa học “Quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần”
4	Lê Duyên Anh	TV BKS	Chứng chỉ hoàn thành khóa học “Quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần”

**2. Ban Kiểm soát**

**a) Danh sách Ban Kiểm soát**

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Bà: Nguyễn Thị Minh Thảo	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà: Đỗ Thị Nghiêu	Thành viên
3	Ông: Lê Duyên Anh	Thành viên

➤ **Tóm tắt lý lịch ban kiểm soát:** Xem tại Phụ lục III đính kèm.

### **Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017**

Năm 2017, Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát trong năm 2017 bao gồm:

- Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ Quản lý khác trong Công ty;
- Giám sát công tác kiểm toán nội bộ, đánh giá hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ của công ty;
- Tiến hành kiểm tra kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2017;
- Thực hiện một số công việc khác theo quyết định của Đại hội cổ đông, quy định của Điều lệ và pháp luật.

#### **📌 Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm**

Lần 1: Thực hiện công tác soát xét 6 tháng đầu năm 2017.

Lần 2: Thực hiện công tác soát xét cả năm 2017.

#### **📌 Về sự phối hợp hoạt động giữa các Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà cổ đông đã giao phó. Trong năm 2017, theo đề nghị của Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát đã cùng tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị để giám sát và có ý kiến trực tiếp tới các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban kiểm soát.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

Tại Đại hội cổ đông thường niên 2017 ngày 18/06/2017, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tổng mức thù lao, khen thưởng cho HĐQT, BKS, BTGD và CBCNV Công ty là 15% trên lợi nhuận sau thuế, cụ thể:

- 10%: Quỹ khen thưởng phúc lợi cho CBCNV
- 5%: thù lao và Quỹ thưởng của HĐQT, BKS và Ban điều hành

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao, khen thưởng cho các đối tượng nêu trên với mức bình quân như sau:

- Thành viên Hội đồng Quản trị: 60.000.000 đồng/người
- Thành viên Ban Kiểm soát: 30.000.000 đồng/người

a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2017)		Lý do tăng, giảm (mua, bán)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Nguyễn Hồng Tuấn	CĐ nội bộ	109.363	0,84%	142.741	0,84%	Bán & nhận cổ tức
2.	Dương Quốc Thái	CĐ nội bộ	1.125.876	8.63%	1.073.637	6.33%	Bán
3.	Dương Đức Chính	CĐ nội bộ	283.290	2.17%	0		Bán
4.	Dương Văn Xuyên	NCLQ	461.000	3.54%	117.577	0.69%	Bán
5.	Lưu Thị Minh Hằng	NCLQ	1.134.483	8.70%	1.084.827	6.40%	Bán
6.	Hoàng Ngọc Đạt	NCLQ	417.200	2.46%	294.360	1.74%	Bán

b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt công tác Quản trị công ty theo quy định Quy chế Quản trị Công ty, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Báo cáo của Ban Giám đốc

đính kèm BCTC cho năm 2017

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Bao bì nhựa Sài Gòn ("gọi tắt là Công ty") đề trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính 2017.

**Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty và Ban Kiểm soát tại ngày lập báo cáo tài chính:**

**Hội đồng quản trị:**

- |                          |                                              |
|--------------------------|----------------------------------------------|
| - Bà Dương Thị Thu Hương | Chủ tịch HĐQT                                |
| - Ông Dương Quốc Thái    | Thành viên HĐQT                              |
| - Ông Dương Đức Chính    | Thành viên HĐQT                              |
| - Ông Dương Thái Bình    | Thành viên HĐQT                              |
| - Ông Nguyễn Hồng Tuấn   | Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 18/06/2017) |
| - Bà Nguyễn Tường Vi     | Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 01/01/2017) |
| - Ông Hoàng Ngọc Tiến    | Thành viên HĐQT                              |

**Ban Giám đốc:**

- |                          |                   |
|--------------------------|-------------------|
| - Ông Dương Quốc Thái    | Tổng Giám đốc     |
| - Bà Dương Thị Thu Hương | Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông Dương Đức Chính    | Phó Tổng Giám đốc |

**Ban Kiểm soát:**

- |                           |                                      |
|---------------------------|--------------------------------------|
| - Bà Đỗ Thị Nghiêu        | Trưởng ban                           |
| - Bà Nguyễn Thị Minh Thảo | Ủy viên (bổ nhiệm ngày 18/06/2017)   |
| - Ông Lê Duyên Anh        | Ủy viên                              |
| - Bà Trần Thị Bích        | Ủy viên (miễn nhiệm ngày 18/06/2017) |

**1. Khái quát chung về Công ty**

Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sài Gòn là Công ty cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302272627, đăng ký lần đầu ngày 28/08/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần 16 ngày 29/12/2015. Theo đó:

- Vốn điều lệ : 174.887.110.000 đồng (Một trăm bảy mươi bốn tỷ, tám trăm tám mươi bảy triệu, một trăm mười nghìn đồng).

**Công ty có 01 chi nhánh trực thuộc:**

Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sài Gòn.- Chi nhánh tại Long An, địa chỉ: Lô G10, G11, Đường số 5, KCN Tân Đố, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

**Ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Đăng ký kinh doanh:**

- Sản xuất bao bì màng ghép phức hợp, bao bì nhựa; Sản xuất bao bì kim loại;
- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán đồ uống (không hoạt động tại trụ sở và thực hiện theo Quyết định 10/2007/QĐ-BTM);
- Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929, bao gồm đào tạo ngoại ngữ và không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh lữ hành nội địa (không hoạt động tại trụ sở), kinh doanh lữ hành quốc tế (không hoạt động tại trụ sở), dịch vụ đại lý lữ hành (CPC 747), không hoạt động tại trụ sở), dịch vụ điều hành tour du lịch (CPC 747), không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất bao bì giấy;
- Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo Khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản);

- Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865, trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật và không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ giáo dục mang tính kỹ thuật và lương nghiệp sau trung học (CPC 9231, không hoạt động tại trụ sở);
- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản (Thực hiện theo Quyết định 10/2007/QĐ-BTM, trừ lúa, thóc, gạo và không hoạt động tại trụ sở);
- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khai khoáng, máy xây dựng, máy văn phòng, máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu, thiết bị và dụng cụ đo lường, máy móc thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp thương mại hàng hải (thực hiện theo Quyết định 10/2007/QĐ-BTM và không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621, không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ kho bãi (CPC 742, không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh dịch vụ Lô-gi-s-tíc (Khoản 3 Điều 6 Nghị định 140/2007/NĐ-CP, trừ kinh doanh dịch vụ vận tải hàng không, đường sắt, đường ống và không hoạt động tại trụ sở).

**Công ty có trụ sở tại:** Đường số 10 - KCN Tân Bình - Thành phố Hồ Chí Minh.

## 2. Kiểm toán viên độc lập

Báo cáo tài chính cho năm 2017 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI).

## 3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này từ trang 07 đến trang 35.

## 4. Tại báo cáo này Ban Giám đốc Công ty xin khẳng định những vấn đề sau đây

- Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý;
- Chúng tôi đã cung cấp toàn bộ các tài liệu kế toán cần thiết cho các Kiểm toán viên và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các tài liệu đã cung cấp;
- Việc thiết lập và duy trì một hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu lực, để thực thi công việc quản lý là thuộc trách nhiệm của Ban giám đốc;
- Tài sản mà Công ty đang nắm giữ là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty và không có bất kỳ một sự kiện nào có thể dẫn tới việc tranh chấp các tài sản mà Công ty đang sử dụng;
- Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch dự tính nào có thể làm sai lệch đáng kể số liệu kế toán hoặc cách phân loại tài sản và khoản nợ đã được phản ánh trong Báo cáo tài chính;
- Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch nào nhằm ngừng sản xuất một loại sản phẩm đang được sản xuất, ngừng xây dựng các công trình đang dở dang cũng không có một kế hoạch hay dự tính nào có thể dẫn đến tình trạng hàng tồn kho ứ đọng hoặc lặc hậu và không có bất kỳ khoản hàng tồn kho nào được hạch toán với giá trị cao hơn giá trị thực hiện thuần;

Báo cáo tài chính cho năm 2017 đã phản ánh một cách trung thực về tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính 2017;

- Báo cáo tài chính cho năm 2017 đã được lập phù hợp với các Chính sách kế toán đã được trình bày trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện nào bất thường xảy ra sau ngày 31/12/2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017;
- Chúng tôi khẳng định rằng Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất Kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo.

TP HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

*Th.S. Dương Thị Thu Hương*

Tổng giám đốc





**CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI**

THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS  
Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội  
ĐT: (84) 24 3974 5080/81/82 Fax: (84) 24 3974 5083  
Email: cpahanoi1999@gmail.com Website: www.cpsahanoi.com



Số: 64 /2018/BCKT/BCTC/CPA HANOI

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

*Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017  
của Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Sài Gòn*

**Kính gửi**

**Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Sài Gòn**

**Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Sài Gòn, được lập ngày 26/03/2018, từ trang 07 đến trang 35, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc đơn vị**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Điện thoại: 028 3816 2767 Fax: 028 3815 5262

Mẫu số B01a-DN

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>848.225.305.261</b>	<b>784.702.292.802</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>721.207.738</b>	<b>1.703.408.239</b>
1. Tiền	111		721.207.738	1.703.408.239
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.9</b>	<b>39.952.666.345</b>	<b>22.220.666.345</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		39.952.666.345	22.220.666.345
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>318.355.477.514</b>	<b>290.983.049.632</b>
1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	V.2	233.523.905.230	196.581.567.397
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	4.143.927.587	4.459.692.239
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	83.164.852.189	91.960.813.615
4. Dự phòng phải thu NH khó đòi (*)	137	V.5	(2.477.207.492)	(2.019.023.619)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.6</b>	<b>445.876.469.198</b>	<b>444.172.097.097</b>
1. Hàng tồn kho	141		445.876.469.198	444.172.097.097
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>43.319.484.466</b>	<b>25.623.071.489</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	43.319.305.466	19.617.668.333
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.8	179.000	6.005.403.156
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>305.088.016.680</b>	<b>250.266.447.958</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.135.625.106</b>	<b>2.300.631.790</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	2.135.625.106	2.300.631.790
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>243.019.132.736</b>	<b>218.275.149.409</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	137.291.748.973	110.584.875.091
- Nguyên giá	222		321.483.261.251	271.037.119.483
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(184.191.512.278)	(160.452.244.392)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	6.120.363.356	8.016.617.863
- Nguyên giá	225		6.897.552.356	12.915.760.583
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(777.189.000)	(4.899.142.720)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	99.607.020.407	99.673.656.455
- Nguyên giá	228		100.760.286.425	100.760.286.425
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.153.266.018)	(1.086.629.970)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>8.015.000.000</b>	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		8.015.000.000	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>51.918.258.838</b>	<b>29.690.666.759</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	51.918.258.838	29.690.666.759
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.153.313.321.941</b>	<b>1.034.968.740.760</b>

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 35 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Điện thoại: 028 3816 2767 Fax: 028 3815 5262

Mẫu số B01a-DN

**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>881.121.807.852</b>	<b>780.268.836.024</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>842.033.166.708</b>	<b>680.577.054.910</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	142.326.520.707	109.227.404.097
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	300.008.662	162.834.673
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.15	4.862.008.531	2.828.206.557
4. Phải trả người lao động	314		5.810.526.000	4.995.521.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	169.461.000	130.473.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	12.658.769.220	5.550.864.326
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	673.382.011.734	557.680.945.547
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.523.860.854	805.710
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>39.088.641.144</b>	<b>99.691.781.114</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13b	17.956.061.700	81.295.966.290
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	21.132.579.444	18.395.814.824
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>272.191.514.089</b>	<b>254.699.904.736</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>272.191.514.089</b>	<b>254.699.904.736</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		174.887.110.000	135.766.640.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		174.887.110.000	135.766.640.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		61.933.365.000	81.493.600.000
3. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(12.174.202.270)	(12.174.202.270)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.539.620.982	2.508.513.104
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.723.079.102	1.691.971.224
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		41.282.541.275	45.413.382.678
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		19.710.272.778	24.791.225.125
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		21.572.268.497	20.622.157.553
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.153.313.321.941</b>	<b>1.034.968.740.760</b>

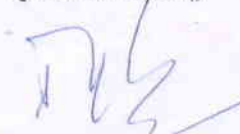
TP HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu



Nguyễn Thị Ngọc Bích

Q. Kế toán trưởng



Đinh Văn Tuấn



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
Ms. Dương Thị Thu Hương

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 35 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**  
 Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM  
 Điện thoại: 028 3816 2767 Fax: 028 3815 5262

Mẫu số B02a-DN  
**Báo cáo tài chính**  
 cho năm tài chính 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

cho năm tài chính 2017

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	1	2	3	4	5
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.049.542.608.288	916.402.585.763
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	2.357.958.034	3.141.019.022
3.	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV</b>	<b>10</b>	<b>VI.3</b>	<b>1.047.184.650.254</b>	<b>913.261.566.741</b>
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.4	925.383.989.876	792.573.445.516
5.	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>121.800.660.378</b>	<b>120.688.121.225</b>
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	1.116.450.425	1.340.050.524
7.	Chi phí tài chính	22	VI.6	57.518.790.777	49.199.224.400
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		57.266.379.347	48.748.823.394
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.7	17.916.765.814	23.177.107.835
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	20.973.014.168	23.262.005.363
10.	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>26.508.540.044</b>	<b>26.389.834.151</b>
11.	Thu nhập khác	31	VI.9	1.625.265.972	572.037.735
12.	Chi phí khác	32	VI.10	629.793.520	818.533.388
13.	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>995.472.452</b>	<b>(246.495.653)</b>
14.	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>27.504.012.496</b>	<b>26.143.338.498</b>
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.11	5.931.743.999	5.521.180.945
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>21.572.268.497</b>	<b>20.622.157.553</b>
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	1.524	1.581
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Người lập biểu

*Nguyễn Thị Ngọc Bích*  
 Nguyễn Thị Ngọc Bích

Q. Kế toán trưởng

*Dinh Văn Tuấn*  
 Dinh Văn Tuấn



TP HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Tổng Giám đốc

*Phó Tổng Giám đốc*  
 Phó Tổng Giám đốc  
 TS. Lương Thị Thu Hương

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 35 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Điện thoại: 028 3816 2767 Fax: 028 3815 5262

Mẫu số B03a-DN

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

cho năm tài chính 2017

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	1.154.299.753.885	936.913.935.584
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	2	(1.079.705.856.542)	(809.200.433.171)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(49.137.619.500)	(45.758.073.350)
4. Tiền chi trả lãi vay	4	(57.227.391.347)	(49.068.751.400)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5	(3.909.568.674)	(4.259.240.945)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	125.798.098.128	61.906.507.330
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(70.863.708.699)	(121.026.682.107)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>19.253.707.251</b>	<b>(30.492.738.059)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(122.040.256.982)	(27.625.639.440)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(17.732.000.000)	(3.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.098.590.214	768.826.656
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(138.673.666.768)</b>	<b>(29.856.812.784)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại CP của DN đã	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	968.925.793.808	753.682.572.953
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(843.977.713.486)	(691.535.627.161)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(6.510.249.515)	(2.365.080.156)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>118.437.830.807</b>	<b>59.781.865.636</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(982.128.710)</b>	<b>(567.685.207)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>1.703.408.239</b>	<b>2.271.093.446</b>
ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	(71.791)	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>721.207.738</b>	<b>1.703.408.239</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Bích

Q. Kế toán trưởng

Đinh Văn Tuấn

TP HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2018



Công Tổng Giám đốc

CỔ PHẦN  
BAO BÌ NHỰA  
SÀI GÒN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
ThS. Trương Thị Thu Hương

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 35 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính 2017

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính 2017

### 1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

#### 1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sài Gòn là Công ty cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302272627, đăng ký lần đầu ngày 28/08/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần 16 ngày 29/12/2015. Theo đó:

Vốn điều lệ : 174.887.110.000 đồng (Một trăm bảy mươi bốn tỷ, tám trăm tám mươi bảy triệu, một trăm mười nghìn đồng).

Công ty có trụ sở tại: Lô II - 2B, Cụm V, Nhóm Công nghiệp II, Khu công nghiệp Tân Bình, Đường số 10, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất chủ yếu các loại bao bì nhựa, bao bì màng ghép phức hợp, bao bì kim loại.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất bao bì màng ghép phức hợp, bao bì nhựa; Sản xuất bao bì kim loại;
- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán đồ uống (không hoạt động tại trụ sở và thực hiện theo Quyết định 10/2007/QĐ-BTM);
- Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929, bao gồm đào tạo ngoại ngữ và không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh lẻ hành nội địa (không hoạt động tại trụ sở), kinh doanh lẻ hành quốc tế (không hoạt động tại trụ sở), dịch vụ đại lý lẻ hành (CPC 7471, không hoạt động tại trụ sở), dịch vụ điều hành tour du lịch (CPC 7471, không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất bao bì giấy;
- Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo Khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản);
- Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865, trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật và không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ giáo dục mang tính kỹ thuật và hướng nghiệp sau trung học (CPC 9231, không hoạt động tại trụ sở);
- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn thực phẩm và nguyên liệu làm thực phẩm cho gia súc, gia cầm và thủy sản (Thực hiện theo Quyết định 10/2007/QĐ-BTM, trừ lúa, thóc, gạo và không hoạt động tại trụ sở);
- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khai khoáng, máy xây dựng, máy vận phòng, máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu, thiết bị và dụng cụ đo lường, máy móc thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp thương mại hàng hải (thực hiện theo Quyết định 10/2007/QĐ-BTM và không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621, không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ kho bãi (CPC 742, không hoạt động tại trụ sở);

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q. Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính 2017

- Kinh doanh dịch vụ Lô-gi-s-tíc (Khoản 3 Điều 6 Nghị định 140/2007/NĐ-CP, trừ kinh doanh dịch vụ vận tải hàng không, đường sắt, đường ống và không hoạt động tại trụ sở).

**Công ty có 01 chi nhánh trực thuộc:**

Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sài Gòn - Chi nhánh tại Long An, địa chỉ: Lô G10, G11, Đường số 5, KCN Tân Đô, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

**4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng**

**5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính:**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội.

**II. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

1. Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (Đồng).

**III. Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán áp dụng**

**1. Chế độ kế toán áp dụng:**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư sửa đổi, bổ sung kèm theo.

**2. Tuyên bố tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần bao bì nhựa Sài Gòn tuyên bố tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã ban hành, phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**IV. Các chính sách kế toán áp dụng**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính:

**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp**

- 1.1 Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- 1.2 Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán độc lập. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

**2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:**

- 2.1 Tỷ giá hối đoái sử dụng để hạch toán kế toán là tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh giao dịch tại Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản.
- 2.2 Tỷ giá hối đoái sử dụng để đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ là tỷ giá ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

**3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:**

- 3.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)



**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

**Mẫu số B09a-DN****Thuyết minh Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính 2017**

- Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: các khoản tiền mặt tại quỹ, tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư có thời hạn đầu tư gốc không quá 03 tháng hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị các khoản này.

**3.2 Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:**

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ đều được quy đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế.

Tài sản là tiền và công nợ phải thu được chuyển đổi theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại, công nợ phải trả được chuyển đổi theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại; Các chênh lệch tỷ giá phát sinh/ đánh giá lại đều được kết chuyển vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính****4.1 Chứng khoán kinh doanh: Không phát sinh****4.2 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: là các khoản tiền gửi có kỳ hạn được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc.****5. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu****5.1 Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:**

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

**5.2 Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.**

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên hoặc không có khả năng thu hồi.

**6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho****6.1 Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.**

- Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)*

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính 2017

- Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên liệu vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung cố định và chi phí sản xuất chung biến đổi phát sinh trong quá trình chuyển hoá nguyên liệu vật liệu thành thành phẩm. Các chi phí sản xuất chung được phân bổ trên cơ sở tỉ lệ sản phẩm hoàn thành trong kỳ.
- 6.2 Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ = Giá trị hàng tồn kho đầu kỳ + Giá trị hàng tồn kho nhập trong kỳ - Giá trị hàng tồn kho xuất trong kỳ (Phương pháp tính giá hàng xuất kho: theo phương pháp bình quân gia quyền).
- 6.3 Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.
- 6.4 Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là lập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay với số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết dẫn đến năm nay phải lập thêm hay hoàn nhập.

**7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:**

**7.1 Nguyên tắc ghi nhận:**

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

- 7.2 Phương pháp khấu hao TSCĐ: Khấu hao TSCĐ được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các tài sản cố định như sau:

Loại tài sản	Thời gian KH
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 48 năm
Máy móc thiết bị	04 - 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 08 năm
Tài sản cố định vô hình	03 - 50 năm

**8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

- Chi phí trả trước ngắn hạn: các khoản chi phí trả trước ngắn hạn liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, được phân bổ đều vào kết quả hoạt động kinh doanh trong vòng 12 tháng.
- Chi phí trả trước dài hạn: các khoản chi phí trả trước liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, được phân bổ đều và kết quả hoạt động kinh doanh với thời gian phân bổ trên 12 tháng, bao gồm:
  - + Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn.
  - + Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn.
  - + Các khoản chi phí trả trước khác có phát sinh lớn mà theo xét đoán của ban lãnh đạo doanh nghiệp thì cần thiết được phân bổ cho nhiều kỳ kế toán.

**9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả**

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính 2017

- Có thời hạn thanh toán dưới 01 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 01 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.
- Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là nợ ngắn hạn.

**10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được ghi nhận theo giá trị thực tế nhận nợ tại thời điểm lập báo cáo nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 01 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 01 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

**11. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay**

- Chính sách kế toán áp dụng cho chi phí đi vay Công ty thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán số 16 về Chi phí đi vay, cụ thể:
  - Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.
  - Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết.
  - Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời các khoản vay riêng biệt trong khi chờ sử dụng vào mục đích có được tài sản dở dang thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay phát sinh khi vốn hoá.

Chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hoá trong từng kỳ không được vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong kỳ đó.

**12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

- 12.1 Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- 12.2 Đối với những TSCD đặc thù, việc sửa chữa có tính chu kỳ thì chi phí sửa chữa lớn những tài sản này được trích trên cơ sở dự toán hoặc theo kế hoạch đã thông báo với cơ quan thuế trực tiếp quản lý và được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh.

**13. Nguồn vốn chủ sở hữu:**

- Vốn chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế được các chủ sở hữu góp vốn.

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính 2017

- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu.
- Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá thực tế mua lại bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc mua lại cổ phiếu.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
- Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế được thực hiện theo điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Công ty.

#### 14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

14.1 Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

14.2 Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ;
- Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

14.3 Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bán cổ phiếu đầu tư, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

#### 15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được hạch toán theo nguyên tắc chi phí phù hợp với doanh thu, bao gồm toàn bộ các chi phí tập hợp được để tạo thành doanh thu phát sinh trong kỳ kế toán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính 2017

**16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí tài chính được ghi nhận toàn bộ trên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh là tổng chi phí tài chính không được vốn hoá phát sinh và không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**17. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng là các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí về tiền lương và các khoản trích theo lương của bộ phận bán hàng, chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,... phát sinh trong kỳ kế toán được ghi nhận toàn bộ trên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chi phí quản lý doanh nghiệp là các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương và các khoản trích theo tiền lương của bộ phận quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...) phát sinh trong kỳ được ghi nhận toàn bộ và Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

**18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở tổng thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Không bù trừ thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

**19. Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

**V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên Bảng cân đối kế toán (ĐVT: đồng)**

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	198.647	5.314.639
Tiền gửi Ngân hàng	721.009.091	1.698.093.600
<b>Cộng</b>	<b>721.207.738</b>	<b>1.703.408.239</b>
2. Phải thu khách hàng	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu của khách hàng ngắn hạn</i>	<i>233.523.905.230</i>	<i>196.581.567.397</i>
Chi tiết các khoản phải thu của khách hàng chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu khách hàng		

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính 2017

Các khoản phải thu khách hàng khác	233.523.905.230	196.581.567.397
<b>Cộng</b>	<b>233.523.905.230</b>	<b>196.581.567.397</b>
<b>3. Trả trước cho người bán</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Nhà cung cấp trong nước	3.794.049.684	4.405.789.334
Nhà cung cấp nước ngoài	349.877.903	53.902.905
<b>Cộng</b>	<b>4.143.927.587</b>	<b>4.459.692.239</b>

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q. Tân Phú, TP HCM

Điện thoại: 028 3816 2767 Fax: 028 3815 5262

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính 2017

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>4. Phải thu ngắn hạn khác</b>				
<b>a. Ngân hàng</b>	<b>83.164.852.189</b>	-	<b>91.960.813.613</b>	-
Tạm ứng	47.741.119.003	-	55.848.105.833	-
Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	7.754.990	-	280.938.830	-
Phải thu ngắn khác	35.415.978.196	-	35.831.768.952	-
<b>b. Dài hạn</b>	<b>2.135.625.106</b>	-	<b>2.300.631.790</b>	-
Phải thu dài hạn khác	2.135.625.106	-	2.300.631.790	-
Cty TNHH SX TM Vạn Đạt: thuế kho	346.710.000	-	346.710.000	-
Cty QL nợ & khai thác tài sản NH Quân Đội: thuế vp	22.349.120	-	22.349.120	-
Công ty TNHH Công Nghiệp Dệt May Việt Nam	167.680.000	-	167.680.000	-
Cty TNHH MTV Cho Thuê Tài Chính Ngân Hàng Á Châu	-	-	989.866.050	-
Công ty TNHH Cho Thuê Tài Chính Việt Nam	758.731.000	-	-	-
Công ty CP Tanimex (Kho 1)	304.383.420	-	304.383.420	-
Công ty CP Tanimex (Kho 2)	419.839.200	-	419.839.200	-
Công ty CP Đầu Tư DV Khách Hội	-	-	49.803.000	-
Ngân hàng MSB	115.932.366	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>85.300.477.295</b>	-	<b>94.261.445.405</b>	-
<b>5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</b>				
Công ty Cổ phần Thực phẩm TBF	320.000.000	320.000.000	200.000.000	200.000.000
Công ty TNHH Ánh Đồng Vàng	61.964.750	61.964.750	61.964.750	61.964.750
Công ty TNHH Huỳnh Gia Huỳnh Đế	274.371.504	274.371.504	171.482.190	171.482.190
Công ty TNHH Thực phẩm J.K.LIM (Việt Nam)	87.333.729	87.333.729	87.333.729	87.333.729
Công ty TNHH Khiêm Tín	330.568.381	330.568.381	152.570.022	152.570.022
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản XNK Minh Châu	35.184.800	35.184.800	35.184.800	35.184.800

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM  
Điện thoại: 028 3816 2767 Fax: 028 3815 5262

Công ty Cổ Phần SING SING

Công ty TNHH Mỹ phẩm Thái Bình Dương

Công ty Cổ phần Tân Tân

Công ty TNHH Thực phẩm Wei Wei VN

**Cộng**

**2.477.207.492**

**6. Hàng tồn kho**

Nguyên liệu, vật liệu, trong đó:

Công cụ, dụng cụ

Chi phí SX, KD dở dang

Thành phẩm

Hàng hoá

**Cộng**

**Số cuối năm**

159.589.151.279

77.171.786.111

68.415.083.147

133.539.092.973

7.161.355.688

**445.876.469.198**

**Số đầu năm**

171.092.167.404

57.017.787.067

62.957.288.616

324.960.086.129

28.144.767.881

**444.172.097.097**

**Mẫu số B09a-DN**

**Thuyết minh Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính 2017

188.322.545

178.734.398

152.789.867

847.937.518

**2.019.023.619**

188.322.545

178.734.398

152.789.867

847.937.518

**2.019.023.619**

Theo đánh giá của Ban Giám đốc Văn phòng Công ty, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty không có vật tư, hàng hóa tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và bị giảm giá nên không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

**7. Chi phí trả trước**

**a. Ngắn hạn**

Giá trị hàng mẫu

Vật tư, phụ tùng thay thế

Công cụ dụng cụ phân bổ

Phí bảo hiểm tài sản, giám sát

Chi phí công tác, tiếp khách

Phí duy tu, thuê văn phòng

Đồng phục nhân viên, chi phí nhân viên

**Số cuối năm**

**43.319.305.466**

474.675.229

3.270.993.957

2.593.469.634

762.898.125

4.848.635.757

773.758.597

**1.810.557.690**

**Số đầu năm**

**19.617.668.333**

259.680.188

760.351.327

518.311.814

300.000.000

1.447.210.063

174.435.072

**1.514.380.619**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)



**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM  
Điện thoại: 028 3816 2767 Fax: 028 3815 5262

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính 2017

Chi phí trả trước ngân hàng khác	28.784.316.477	14.643.099.250
<b>b. Dài hạn</b>	<b>51.918.258.838</b>	<b>29.690.666.759</b>
Chi mua trực in	1.924.877.998	1.216.045.393
Vật tư, phụ tùng thay thế	2.552.768.878	729.743.655
Công cụ dụng cụ phân bổ	1.866.060.558	1.569.212.631
Lắp đặt, cải tạo thêm khu vực sản xuất	999.593.266	25.082.364
Chi phí sửa chữa văn phòng	1.198.594.740	-
Chi phí bảo hiểm, công tác	10.417.589.356	7.842.850.030
Chi phí trả trước dài hạn khác	32.958.774.042	18.307.732.686
<b>Cộng</b>	<b>95.237.564.304</b>	<b>49.308.335.092</b>
<b>8. Thuế GTGT được khấu trừ</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Thuế GTGT được khấu trừ	179.000	6.005.403.156
<b>Cộng</b>	<b>179.000</b>	<b>6.005.403.156</b>
<b>9. Các khoản đầu tư tài chính</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Giá gốc</b>
Đầu tư ngắn hạn khác	39.952.666.345	22.220.666.345
Trên gửi tiết kiệm ngân hàng (có kỳ hạn 12 tháng)	39.952.666.345	22.220.666.345
<b>Cộng</b>	<b>39.952.666.345</b>	<b>22.220.666.345</b>

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q. Tân Phú, TP HCM  
Điện thoại: 028 3816 2767 Fax: 028 3815 5262

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính 2017

**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	PTVT - truyền dẫn	Thiết bị quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>					
<i>Số dư đầu năm</i>	62.195.776.406	191.876.932.136	13.511.701.945	3.452.708.996	271.037.119.483
- Mua trong năm	-	43.035.043.583	150.000.000	1.200.000.000	44.385.043.583
- XDCB hoàn thành	16.377.460.000	-	-	-	16.377.460.000
- Tăng, khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	10.316.361.815	-	-	10.316.361.815
- Giảm khác	-	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	78.573.236.406	224.595.613.904	13.661.701.945	4.652.708.996	321.483.261.251
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
<i>Số dư đầu năm</i>	34.983.175.638	114.177.176.671	8.901.971.087	2.389.920.996	160.452.244.392
- Khấu hao trong năm	5.578.115.692	19.916.123.157	1.324.805.061	318.371.106	27.137.415.016
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	3.398.147.130	-	-	3.398.147.130
- Giảm khác	-	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	40.561.291.330	130.695.152.698	10.226.776.148	2.708.292.102	184.191.512.278
<b>Giá trị còn lại</b>					
<i>Tại ngày đầu năm</i>	27.212.600.768	77.699.755.465	4.609.730.858	1.062.788.000	110.584.875.091
<i>Tại ngày cuối năm</i>	38.011.945.076	93.900.461.206	3.434.925.797	1.944.416.894	137.291.748.973

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay

	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
- Nhà cửa và kiến trúc	62.195.776.406	40.561.291.330	21.634.485.076
- Máy móc thiết bị	177.853.811.676	115.539.783.471	62.314.028.205
- Phương tiện vận tải	2.077.900.000	884.493.316	1.193.406.684
Nguyên Giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	37.445.892.105		

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Điện thoại: 028 3816 2767 Fax: 028 3815 5262

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính

cho năm tài chính 2017

**11. Tăng, giảm TSCD thuê tài chính**

Khoản mục	Máy móc thiết bị	Cộng
<b>Nguyên giá</b>		
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>12.915.760.583</b>	<b>12.915.760.583</b>
- Tăng trong năm		
- Giảm trong năm	6.018.208.227	6.018.208.227
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>6.897.552.356</b>	<b>6.897.552.356</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>4.899.142.720</b>	<b>4.899.142.720</b>
- Khấu hao trong năm	1.389.581.840	1.389.581.840
- Giảm khác	5.511.535.560	5.511.535.560
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>777.189.000</b>	<b>777.189.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
- Tại ngày đầu năm	<b>8.016.617.863</b>	<b>8.016.617.863</b>
- Tại ngày cuối năm	<b>6.120.363.356</b>	<b>6.120.363.356</b>

**12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>100.711.536.425</b>	<b>48.750.000</b>	<b>100.760.286.425</b>
- Tăng khác	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>100.711.536.425</b>	<b>48.750.000</b>	<b>100.760.286.425</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>1.037.879.970</b>	<b>48.750.000</b>	<b>1.086.629.970</b>
- Khấu hao trong năm	66.636.048	-	66.636.048
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>1.104.516.018</b>	<b>48.750.000</b>	<b>1.153.266.018</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
- Tại ngày đầu năm	<b>99.673.656.455</b>	-	<b>99.673.656.455</b>
- Tại ngày cuối năm	<b>99.607.020.407</b>	-	<b>99.607.020.407</b>

Quyền sử dụng đất nguyên giá 97.546.775.000 đồng là giá trị quyền sử dụng đất tại khu công nghiệp Tân Đô, vì chưa sử dụng nên tạm thời chưa khấu hao, phần khấu hao tăng trong năm 66.636.048 đồng là khấu hao giá trị quyền sử dụng đất tại khu công nghiệp Tân Bình.

(Các thuyết minh này là hồ phân hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM  
Điện thoại: 028 3816 2767 Fax: 028 3815 5262

Mẫu số B09a-DN  
Thuyết minh Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính 2017

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>13. Phải trả người bán</b>				
<i>a. Ngắn hạn</i>	142.326.520.707	142.326.520.707	109.227.404.097	109.227.404.097
Chi tiết các khoản phải trả người bán chiếm 10% trở lên trên tổng số phải trả người bán				
Phải trả người bán khác	142.326.520.707	142.326.520.707	109.227.404.097	109.227.404.097
<i>b. Dài hạn</i>	17.956.061.700	17.956.061.700	81.295.966.290	81.295.966.290
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tân Đô	8.690.000.000	8.690.000.000	79.085.304.590	79.085.304.590
Công ty TNHH Đầu Tư TM DV Vận Tải Sơn Hồng	7.055.400.000	7.055.400.000	-	-
Công ty TNHH Đầu Tư TM DV Vận Tải Trung Sơn	2.210.661.700	2.210.661.700	2.210.661.700	2.210.661.700
Khách hàng khác	160.282.582.407	160.282.582.407	190.523.370.387	190.523.370.387
Cộng				
	160.282.582.407	160.282.582.407	190.523.370.387	190.523.370.387
		Số cuối năm		Số đầu năm
<b>14. Người mua trả tiền trước</b>				
<i>Ngắn hạn</i>		300.008.662		162.834.673
Chi tiết các khoản người mua trả tiền trước chiếm 10% trở lên trên tổng số người mua trả trước				
Công ty Cổ phần Regis Intermanagement		120.944.673		120.944.673
Người mua trả trước khác		179.063.989		41.890.000
Cộng		300.008.662		162.834.673
<b>15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>				
Thuế GTGT đầu ra phải nộp		105.596.583.206		317.167.707
			105.279.375.499	

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO BÌNH VÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q. Tân Phú, TP HCM  
 Điện thoại: **028 3816 2767** Fax: **028 3815 5262**

Mẫu số B09a-DN  
 Thuyết minh Báo cáo tài chính  
 cho năm tài chính 2017

Thuế GTGT hàng nhập khẩu	518.177.650	518.177.650	
Thuế xuất, nhập khẩu	30.784.763	30.784.763	
Thuế nhập khẩu	30.784.763	30.784.763	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.359.511.829	6.057.551.999	4.096.088.357
Thuế thu nhập cá nhân	468.694.728	2.431.793.512	2.676.622.887
Thuế nhà đất/tiền thuế đất	-	40.430.160	40.430.160
<b>Cộng</b>	<b>2.828.206.557</b>	<b>114.706.066.053</b>	<b>112.672.264.079</b>
<b>16. Chi phí phải trả</b>		Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả		169.461.000	130.473.000
<b>Cộng</b>		<b>169.461.000</b>	<b>130.473.000</b>
<b>17. Phải trả khác</b>		Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngân hàng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Số có khả năng trả nợ</b>	<b>Giá trị</b>
Kinh phí công đoàn	12.658.769.220	12.658.769.220	5.550.864.326
Bảo hiểm xã hội	876.066.691	876.066.691	594.811.391
Bảo hiểm y tế	1.550.949.108	1.550.949.108	341.190.825
Bảo hiểm thất nghiệp	67.441.275	67.441.275	61.634.250
Các khoản phải trả phải nộp khác	29.715.600	29.715.600	27.393.000
<b>Cộng</b>	<b>10.134.596.546</b>	<b>10.134.596.546</b>	<b>4.525.834.860</b>
	<b>12.658.769.220</b>	<b>12.658.769.220</b>	<b>5.550.864.326</b>

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM  
Điện thoại: 028 3816 2767 Fax: 028 3815 5262

Mẫu số B09a-DN  
Thuyết minh Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính 2017

18. Vay và nợ thuê tài chính	Số cuối năm		Phát sinh trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	673.382.011.734	673.382.011.734	961.778.815.301	846.077.749.114	557.680.945.547	557.680.945.547
NH DT và PT CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa	399.966.624.846	399.966.624.846	449.390.424.211	439.666.195.327	390.242.395.962	390.242.395.962
NH NN& PTNT-Chi nhánh Phú Nhuận	49.890.406.969	49.890.406.969	91.644.904.615	83.971.924.079	44.217.426.433	44.217.426.433
NH/TMCP Phát triển TP HCM - TTKD	43.012.496.592	43.012.496.592	98.272.543.557	95.720.471.447	40.460.424.482	40.460.424.482
NH PVcombank CN SG	49.937.579.921	49.937.579.921	136.919.370.138	136.967.169.720	49.985.379.503	49.985.379.503
NH Indovina - Chi nhánh Chợ Lớn	29.943.594.276	29.943.594.276	35.652.112.915	31.955.450.100	26.246.931.461	26.246.931.461
NH Indovina - Chi nhánh Chợ Lớn	745.220.069	745.220.069	1.467.470.804	751.638.441	29.387.706	29.387.706
NH MSB - Chi nhánh TPHCM	99.886.089.061	99.886.089.061	99.933.089.061	47.000.000	6.499.000.000	6.499.000.000
Vay ngắn hạn cá nhân	-	-	48.498.900.000	54.997.900.000	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	21.132.579.444	21.132.579.444	13.645.978.507	10.909.213.887	18.395.814.824	18.395.814.824
NH NN&PTNT - CN Phú Nhuận (USD)	11.092.836.388	11.092.836.388	249.426.151	4.398.964.372	15.242.374.609	15.242.374.609
Nợ dài hạn (Thuế tài chính Á Châu)	-	-	-	3.153.440.215	3.153.440.215	3.153.440.215
Nợ dài hạn (Thuế tài chính VILC)	3.540.743.056	3.540.743.056	6.897.552.356	3.356.809.300	-	-
Vay dài hạn cá nhân	6.499.000.000	6.499.000.000	6.499.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>694.514.591.178</b>	<b>694.514.591.178</b>	<b>975.424.793.808</b>	<b>856.986.963.001</b>	<b>576.076.760.371</b>	<b>576.076.760.371</b>

**Chi tiết các khoản vay: (Thuyết minh VII.1.4: Tài sản đảm bảo).**

Các khoản nợ thuê tài chính	Năm trước:		Năm nay	
	Tổng thanh toán niên thuế tài chính	Trả lãi niên thuế	Trả gốc	Tổng thanh toán niên thuế tài chính
Thời hạn	5.307.353.448	383.541.729	4.923.811.719	468.080.569
Tiền DT năm đến 05 năm	-	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>5.307.353.448</b>	<b>383.541.729</b>	<b>4.923.811.719</b>	<b>468.080.569</b>

Tài sản đảm bảo các khoản vay xem Thuyết minh số VII.1.4

Mẫu số B09a-DN  
Thuyết minh Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN  
Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q. Tân Phú, TP HCM  
Điện thoại: 028 3816 2767 Fax: 028 3815 5262

19. Tăng, giảm vốn chủ sở hữu  
A- BẢNG DỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU:

Nội dung	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	LN sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
1. Số dư đầu năm trước - Tăng vốn trong năm trước - Lãi trong năm trước - Tăng khác - Giảm vốn trong năm trước - Lỗ trong năm trước - Giảm khác	135.766.640.000 - - - - - -	81.493.600.000 - - - - - -	(12.174.202.270) - - - - - -	1.995.963.591 - 512.549.513 - - - -	1.179.421.711 - - 512.549.513 - - -	27.542.759.621 20.622.157.553 - - - - (2.381.534.496)	235.804.182.653 20.622.157.553 1.025.099.026 - - - (2.751.534.496)
2. Số dư cuối năm trước	135.766.640.000	81.493.600.000	(12.174.202.270)	2.508.513.104	1.691.971.224	45.413.382.678	254.699.904.736
3. Số dư đầu năm nay - Tăng vốn trong năm nay - Lãi trong năm nay - Tăng khác - Giảm vốn trong năm nay - Lỗ trong năm nay - Giảm khác	135.766.640.000 39.120.470.000 - - - - -	81.493.600.000 - - - - - -	(12.174.202.270) - - - - - -	2.508.513.104 - - 1.031.107.878 - - -	1.691.971.224 - - 1.031.107.878 - - -	45.413.382.678 - - 21.372.268.497 - - -	254.699.904.736 39.120.470.000 21.572.268.497 2.062.215.756 (19.560.235.000) - -
4. Số dư cuối năm nay	174.887.110.000	61.933.365.000	(12.174.202.270)	3.539.620.982	2.723.079.102	41.282.541.275	272.191.514.089

Theo Nghị quyết số 01/ĐHĐCĐ/NQ ngày 18/06/2017 của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên, theo Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015, 2016 và Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 42/SPL-CV ngày 16/08/2017, Đại Hội đồng Cổ đông Công ty đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận như sau: Trích lập Quỹ đầu tư phát triển: 1.031.107.878 đồng; Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ: 1.031.107.878 đồng; Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.062.215.755 đồng; Quỹ Khen thưởng Ban quản lý điều hành: 1.031.107.878 đồng; Thưởng vượt kế hoạch cho HĐQT và BKS: 924.431.511 đồng; Trả tiền truy thu thuế 2016: 62.904.000 đồng; Chia cổ tức hàng cổ phiếu: 19.560.690.000 đồng; Phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 19.560.235.000 đồng; Theo đó lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm: 25.703.109.900 đồng; Thặng dư vốn cổ phần giảm: 19.560.235.000 đồng; Vốn điều lệ tăng lên: 39.120.470.000 đồng.

(Các thông tin này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

27



**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q. Tân Phú, TP HCM  
Điện thoại: 028 3816 2767 Fax: 028 3815 5262

Mẫu số B09a-DN  
Thuyết minh BCTC  
cho năm tài chính 2017

B. Chi tiết vốn đầu tư của chủ SH	Tỷ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
Đỗ Thị Nghiêu	3,32%	5.799.200.000	4.460.930.000
Dương Quốc Thái	6,14%	10.736.380.000	11.258.760.000
Dương Thái Bình	1,93%	3.370.650.000	2.592.810.000
Dương Thị Thu Hương	7,41%	12.955.940.000	9.966.110.000
Dương Văn Xuyên	0,67%	1.175.770.000	4.610.000.000
Lưu Quốc Dũng	0,88%	1.530.360.000	1.177.200.000
Nguyễn Hồng Tuấn	0,82%	1.427.410.000	1.093.630.000
Cổ đông khác	78,85%	137.891.400.000	100.607.200.000
<b>Cộng</b>		<b>174.887.110.000</b>	<b>135.766.640.000</b>

**C. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận được chia:**

	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu năm	135.766.640.000	135.766.640.000
Vốn góp tăng trong năm	39.120.470.000	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	174.887.110.000	135.766.640.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>	-	-

**D. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	17.488.711	13.576.664
- Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	17.488.711	13.576.664
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	17.488.711	13.576.664
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	536.200	536.200
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	536.200	536.200
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.952.511	13.040.464
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	16.952.511	13.040.464
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 VND/ 1 Cổ phiếu	

**E. Các quỹ doanh nghiệp**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ đầu tư phát triển	3.539.620.982	2.508.513.104
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.723.079.102	1.691.971.224
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.523.860.854	805.710

**VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên Báo cáo kết quả kinh doanh (DVT: đồng)**

1. Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	447.786.433.918	459.628.848.217
Doanh thu bán hàng hóa	601.756.174.370	456.773.737.546
<b>Cộng</b>	<b>1.049.542.608.288</b>	<b>916.402.585.763</b>

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)



**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q. Tân Phú, TP.HCM

Điện thoại: 028 3816 2767 Fax: 028 3815 5262

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh BCTC

cho năm tài chính 2017

	Năm nay	Năm trước
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Giảm giá hàng bán	1.860.007.347	2.946.803.073
Hàng bán bị trả lại	497.950.687	194.215.949
<b>Cộng</b>	<b>2.357.958.034</b>	<b>3.141.019.022</b>
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Doanh thu bán thành phẩm	445.428.475.884	456.487.829.195
Doanh thu bán hàng hóa	601.756.174.370	456.773.737.546
<b>Cộng</b>	<b>1.047.184.650.254</b>	<b>913.261.566.741</b>
<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá vốn thành phẩm	390.369.507.272	381.474.411.731
Giá vốn hàng hóa	535.014.482.604	411.099.033.785
<b>Cộng</b>	<b>925.383.989.876</b>	<b>792.573.445.516</b>
<b>5. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền gửi ngân hàng, cho vay	1.098.590.214	784.341.134
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	17.860.211	128.940.300
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	426.769.090
<b>Cộng</b>	<b>1.116.450.425</b>	<b>1.340.050.524</b>
<b>6. Chi phí hoạt động tài chính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền vay	57.266.379.347	48.748.823.394
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	252.411.430	450.401.006
<b>Cộng</b>	<b>57.518.790.777</b>	<b>49.199.224.400</b>
<b>7. Chi phí bán hàng</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nhân viên	4.734.244.850	4.734.732.815
Chi phí vật liệu, bao bì	1.531.751.979	1.271.303.871
Chi phí dụng cụ đồ dùng	108.622.935	268.198.622
Chi phí khấu hao TSCĐ	48.989.820	68.989.812
Chi phí bảo hành	-	43.272.879
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.113.871.710	11.702.528.176
Chi phí bằng tiền khác	4.379.284.520	5.063.081.660
Chi phí chứng từ không hợp lệ	-	25.000.000
<b>Cộng</b>	<b>17.916.765.814</b>	<b>23.177.107.835</b>
<b>8. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nhân viên quản lý	11.044.174.096	11.761.972.854
Chi phí vật liệu quản lý	521.426.864	731.700.899
Chi phí đồ dùng văn phòng	714.840.257	1.043.627.768
Chi phí khấu hao TSCĐ	812.618.547	798.902.767
Thuế, phí và lệ phí	387.737.463	463.201.848
Chi phí dự phòng	458.183.873	186.790.343
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.488.864.343	3.744.751.777
Chi phí bằng tiền khác	2.904.508.190	4.183.201.393
Chi phí chứng từ không hợp lệ	640.660.535	347.855.714
<b>Cộng</b>	<b>20.973.014.168</b>	<b>23.262.005.363</b>

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM  
Điện thoại: 028 3816 2767 Fax: 028 3815 5262

Mẫu số B09a-DN  
Thuyết minh BCTC  
cho năm tài chính 2017

	Năm nay	Năm trước
<b>9. Thu nhập khác</b>		
Thu tiền phạt khách hàng	92.436.696	237.442.741
Thu nhập quà biếu, quà tặng	32.335.617	-
Thu các khoản nợ để xoá số	-	1.862.237
Các khoản tiền thưởng của khách	182.460	220
Thu nhập khác	1.432.965.791	332.732.537
Các khoản nợ phải trả không xác định	67.345.408	-
<b>Cộng</b>	<b>1.625.265.972</b>	<b>572.037.735</b>
<b>10. Chi phí khác</b>		
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	20.662.329	1
Phạt vi phạm hành chính	146.535.849	227.959.008
Chi phí khác	462.595.342	590.574.379
<b>Cộng</b>	<b>629.793.520</b>	<b>818.533.388</b>
<b>11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.504.012.496	26.143.338.498
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế	2.154.707.495	1.462.566.225
<i>Điều chỉnh tăng</i>	2.152.929.247	1.461.728.280
<i>Điều chỉnh giảm</i>	(1.778.248)	(837.945)
Tổng lợi nhuận chịu thuế	29.658.719.991	27.605.904.723
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	20%	20%
Số điều chỉnh giảm thuế TNDN	-	-
Thuế TNDN phải nộp	5.931.743.999	5.521.180.945
<b>12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	21.572.268.497	20.622.157.553
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	21.572.268.497	20.622.157.553
Số cổ phiếu lưu hành đầu năm	13.040.464	13.040.464
Số cổ phiếu phát hành thêm trong năm (ngày 19/09/2017)	3.912.047	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	14.155.129	13.040.464
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<b>1.524</b>	<b>1.581</b>
<b>13. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>		
Chi phí NVL	805.259.778.473	684.189.960.939
Chi phí nhân công	40.417.741.971	38.258.672.671
Chi phí vật liệu, sản xuất	2.932.043.038	3.835.070.402
Chi phí CCDC	10.643.368.931	12.749.385.319
Chi phí khấu hao TSCĐ	22.220.488.977	22.694.372.554

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM  
Điện thoại: 028 3816 2767 Fax: 028 3815 5262

Mẫu số B09a-DN  
Thuyết minh BCTC  
cho năm tài chính 2017

Chi phí dịch vụ mua ngoài	42.759.512.536	29.675.504.836
Chi phí bằng tiền khác	1.151.055.950	1.170.478.795
<b>Cộng</b>	<b>925.383.989.876</b>	<b>792.573.445.516</b>

**VII. Những thông tin khác**

**1. Công cụ tài chính**

**1.1 Quản lý rủi ro vốn**

Công ty thực hiện quản trị nguồn vốn để đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động vừa tối đa hoá lợi ích của cổ đông thông qua việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm: Vốn điều lệ cộng (+) thặng dư vốn Cổ phần trừ (-) đi cổ phiếu quỹ.

**Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính là các tài sản mà qua đó Công ty có thể phát sinh các khoản thu nhập trong tương lai. Các tài sản này đã được xác định lại theo giá trị hợp lý tại ngày lập báo cáo tài chính:

	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Tiền và tương đương tiền	721.207.738	721.207.738
Khoản phải thu khách hàng và phải thu khác	322.968.310.112	320.491.102.620

**1.2 Công nợ tài chính**

Các khoản nợ tài chính đã được đánh giá lại theo đúng qui định của Chuẩn mực kế toán hiện hành để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Công ty và các khoản chi phí đi vay phải trả đã được ghi nhận trong kỳ vào báo cáo kết quả kinh doanh.

	Số dư ngày 31/12/2017
Vay và nợ ngắn hạn, dài hạn	694.514.591.178
Phải trả người bán	160.282.582.407

**1.3 Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ này.

Rủi ro thị trường: Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hoá từ các nhà cung cấp trong nước để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hoá. Rủi ro này Công ty quản trị bằng việc thực hiện mua hàng từ một số lượng lớn từ các nhà cung cấp phân bố ở các khu vực khác nhau, cũng như linh hoạt trong việc đàm phán và điều chỉnh giá bán cho người mua khi có biến động lớn về giá cả của hàng hoá.

Rủi ro tín dụng: Bao gồm rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất: Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để thanh toán cho các khoản nợ phải trả hiện tại và tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản đối với các khoản nợ phải trả hiện tại dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo việc duy trì một lượng tiền mặt đáp ứng tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Bảng tính dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng đối với các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017:

Đối tượng	Dưới 01 năm	Từ 01 đến 05 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán	142.326.520.707	17.956.061.700	160.282.582.407

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM  
Điện thoại: 028 3816 2767 Fax: 028 3815 5262

Mẫu số B09a-DN  
Thuyết minh BCTC  
cho năm tài chính 2017

Vay và nợ ngắn hạn	673.382.011.734	-	<b>673.382.011.734</b>
Vay và nợ dài hạn	-	21.132.579.444	<b>21.132.579.444</b>

**1.4 Tài sản đảm bảo**

- Khoản vay Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận: hạn mức tín dụng là 50.000.000.000 đồng; sử dụng vào việc bổ sung vốn lưu động để thực hiện sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay là 9 tháng với lãi suất 8%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn và phần còn lại của khoản vay dài hạn là máy móc thiết bị và bảo hiểm hàng hóa tồn kho luân chuyển.
- Khoản vay Ngân hàng TMCP Dầu tư Phát triển Việt Nam - CN.Nam Kỳ Khởi Nghĩa (BIDV- CN NKKN): hạn mức tín dụng là 400.000.000.000 đồng; mục đích vay tái cơ cấu các khoản vay ngắn hạn của các tổ chức tín dụng. Thời hạn vay là 10 tháng với lãi suất 8,5%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là máy móc thiết bị, nguyên liệu, quyền sử dụng đất của Công ty và Quyền sử dụng đất của bên thứ ba (cá nhân).
- Khoản vay Ngân hàng Indovina - Chi nhánh Chợ Lớn: hạn mức tín dụng 30.000.000.000 đồng; sử dụng vào việc bổ sung vốn lưu động để thực hiện sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay là 9 tháng, lãi suất là 11%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho luân chuyển, và khoản tiền thu khách hàng vào tài khoản tương ứng với khoản dư nợ vay.
- Khoản vay ngân hàng MSB - Chi nhánh TPHCM: hạn mức tín dụng 100.000.000.000 đồng; mục đích sử dụng vào việc bổ sung vốn lưu động LC để thực hiện sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 7 tháng với lãi suất 7,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng khoản tiền thu khách hàng vào tài khoản tương ứng với dư nợ vay và giá trị Quyền sử dụng đất tại KCN Tân Đô.
- Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam Chi nhánh Sài Gòn: hạn mức tín dụng 50.000.000.000 đồng; sử dụng vào việc bổ sung vốn lưu động, thanh toán LC phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay 6 tháng với lãi suất 9,25%. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho luân chuyển, và khoản tiền thu khách hàng vào tài khoản tương ứng với khoản dư nợ vay.
- Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh - TTKD: hạn mức cho vay 45.000.000.000 đồng sử dụng vào việc bổ sung vốn lưu động, thanh toán LC phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay 6 tháng với lãi suất 10,03%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho luân chuyển, và khoản tiền thu khách hàng vào tài khoản tương ứng với khoản dư nợ vay, và bảo lãnh cá nhân.

**2. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

Khoản mục	Năm nay
* Tiền thu từ bán hàng: (MS 01)	<b>1.154.299.753.885</b>
Thu nợ cũ	137.293.592.331
Thu tiền bán hàng trong kỳ	1.017.006.161.554
* Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ (MS 02)	<b>(1.079.705.856.542)</b>
Trả cho người cung cấp hàng hóa	(1.070.512.112.423)
Trả cho người cung cấp dịch vụ	(9.193.744.119)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM  
Điện thoại: 028 3816 2767 Fax: 028 3815 5262

Mẫu số B09a-DN  
Thuyết minh BCTC  
cho năm tài chính 2017

* <b>Tiền chi trả lãi vay: (MS 04)</b>	<b>(57.227.391.347)</b>
Tổng lãi phát sinh phải trả	(57.266.379.347)
Số đã trả	(57.227.391.347)
Số còn phải trả	169.461.000
* <b>Tiền chi mua sắm tài sản cố định: (MS 21)</b>	<b>(122.040.256.982)</b>
Nguyên giá tài sản cố định mua kỳ này	47.815.581.000
Chi trả tiền mua tài sản cố định kỳ này và những kỳ trước	(122.040.256.982)
* <b>Tiền thu từ đi vay (MS 33)</b>	<b>968.925.793.808</b>
Vay nhận được bằng tiền gửi ngân hàng	146.771.443.557
Vay trả thẳng cho nhà cung cấp	766.125.212.320
Vay trả lương	47.147.523.500
Vay trả thuê	267.165.120
Tăng nợ vay do đánh giá lại vay ngoại tệ	249.426.151
Vay trả khác	8.365.023.160
* <b>Tiền chi trả nợ gốc vay (MS 34)</b>	<b>(843.977.713.486)</b>
Trả vay ngắn hạn:	(839.578.749.114)
Trả vay dài hạn:	(4.398.964.372)

**3. Những sự kiện phát sinh sau ngày khoá sổ**

Kể từ ngày kết thúc kỳ hoạt động đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

**4. Thông tin giao dịch với các bên liên quan**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Năm nay</b>
Thù lao Hội Đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và lương Ban Giám đốc thực nhận	3.970.600.000
<i>Trong đó:</i>	
+ Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	828.000.000
+ Lương Ban giám đốc	3.142.600.000

**5. Những thông tin khác**

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế với việc áp dụng các quy định và Chuẩn mực kế toán cho các giao dịch tại Công ty có thể được giải thích theo cách khác nhau vì vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

**6. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
<b>1. Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn</b>		
<b>1.1. Bố trí cơ cấu tài sản (%)</b>		
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	26,45%	24,18%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	73,55%	75,82%
<b>1.2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)</b>		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	76,40%	75,39%

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

# SAPLASTIC - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**  
 Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM  
 Điện thoại: 028 3816 2767 Fax: 028 3815 5262

Mẫu số B09a-DN  
 Thuyết minh BCTC  
 cho năm tài chính 2017

- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	23,60%	24,61%
<b>2 Khả năng thanh toán</b>		
2.1. Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	1,31	1,33
2.2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	1,01	1,15
2.3. Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,48	0,50
<b>3 Tỷ suất sinh lời</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>3.1 Tỷ suất sinh lời trên doanh thu thuần (%)</b>		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	2,63%	2,86%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	2,06%	2,26%
<b>3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (%)</b>		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	2,38%	2,53%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	1,87%	1,99%

TP HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Q. Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

*mal*  
 Nguyễn Thị Ngọc Bích

*Dinh Văn Tuấn*  
 Đinh Văn Tuấn



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
 TS. Dương Thị Thu Hương



(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

34

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 của Công ty được đăng tải trên website

<http://saplastic.com.vn/detail@154-270-Bao-Cao-Tai-Chinh-Kiem-Toan-nam-2017.spp>

## VII. VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG

### 1. Văn hóa Doanh nghiệp

Việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp được Công ty rất chú trọng và xem là tài sản vô giá trong quá trình phát triển bền vững. Với chính sách và kinh phí của Công ty, Công đoàn thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong doanh nghiệp thông qua các phong trào hoạt động TĐTT, giao lưu văn hóa với các Cơ quan, Đơn vị bạn.

### 2. Trách nhiệm cộng đồng

Mặc dù mãi miết với tốc độ sản xuất, nhưng Saplastic không quên đặt nặng kế hoạch vào những trọng tâm công tác xã hội và phong trào, cũng như chăm lo cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho toàn thể CBCNV tại Công ty. Công ty thường xuyên liên hệ với địa phương, khu công nghiệp, Hội chữ thập đỏ để tìm hiểu thông tin về những hoạt động xã hội, cũng như tổ chức những chương trình tài trợ, ủng hộ các nạn nhân, người nghèo...

Một số hoạt động xã hội tiêu biểu của Công ty:

- Các công tác từ thiện do địa phương hoặc Khu Công nghiệp vận động.
- Cứu trợ lũ lụt, hỗ trợ hộ dân nghèo hằng năm do UBND Quận Tân Phú phát động.
- Hỗ trợ trao học bổng cho Sinh viên nghèo hiếu học của Trường Đại Học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, Trường Đại học Đà Lạt, Trường Đại học Yersin Đà Lạt...
- Tham gia các hoạt động Đoàn Thanh niên cùng công tác từ thiện, đi bộ hưởng ứng phong trào do địa phương hay Ban Quản lý các KCN và KCX Thành phố Hồ Chí Minh vận động.

Không phụ lòng phần đầu một môi của cả tập thể, con tàu Saplastic đã có uy tín trong ngành, có sự tín nhiệm đến cấp Thành phố, được trao tặng Bằng khen của Thủ trưởng Bộ Công thương và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố khen tặng tập thể Saplastic trong nhiều năm liền là một minh chứng. Đó là một sự khuyến khích, động lực để Saplastic không ngừng phấn đấu hoàn thiện và vươn cao sự phát triển của mình.

TP.HCM, ngày 18 tháng 4 năm 2018

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN



G.S.TSKH Dương Quốc Thái

## Phụ lục I

## TÓM TẮT LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Lý lịch
1	<b>Ông: Dương Quốc Thái</b>	<b>Tổng Giám đốc</b> (Phó Chủ tịch HĐQT)	<p>Ngày tháng năm sinh: 31/10/1973            Quốc tịch: Việt Nam            Dân tộc: Kinh            Trình độ văn hóa: Giáo sư            Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Khoa học            Sở hữu cổ phần: 1.073.638 cổ phần (tỷ lệ 6,3%)            Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1996 – 1997: Công tác tại phòng XNK và Đầu tư Công ty Vifon</li> <li>- 1998 – 2001: Chủ tịch HĐQT Công ty Bao bì Tín Thành (Batico)</li> <li>- 2001 – 2007: Tổng Giám Đốc Công ty Saplastic SJC</li> <li>- 2007 – 2011: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Saplastic SJC</li> <li>- 2012 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Saplastic SJC</li> </ul>
2	<b>Ông: Dương Đức Chính</b>	<b>Phó Tổng Giám đốc</b> (Phó Chủ tịch HĐQT)	<p>Ngày tháng năm sinh: 24/02/1969            Quốc tịch: Việt Nam            Dân tộc: Kinh            Trình độ văn hóa: Tiến sĩ Khoa học            Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Khoa học            Sở hữu cổ phần: không có            Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1996 – 2001: Cán bộ phòng Tiếp thị Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm Miliket</li> <li>- 2001 – 2010: Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Sài Gòn</li> <li>- 2011 – 2012: Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty Saplastic</li> <li>- 2012 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Saplastic</li> </ul>



<p>3</p>	<p><b>Bà: Dương Thị Thu Hương</b></p>	<p><b>Phó Tổng Giám đốc (Chủ tịch HĐQT)</b></p>	<p>Ngày tháng năm sinh: 19/11/1964                  Quốc tịch: Việt Nam                  Dân tộc: Kinh                  Trình độ văn hóa: Thạc sĩ                  Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh                  Sở hữu cổ phần: 1.295.554 cổ phần (tỷ lệ 7,64%)                  Quá trình công tác:                  - 1986 – 1999: Nhiếp ảnh gia (Nghệ danh Việt Hương)                  - 2000 – 2001: Quản lý phòng tạo mẫu và Quản đốc Phân xưởng Công ty Batico.                  - 2001 – 2006: Quản lý Phòng tạo mẫu và Quản đốc Phân xưởng Công ty Saplastic                  - 2007 – 2012: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Saplastic                  - 2012 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Saplastic</p>
<p>4</p>	<p><b>Ông: Đinh Văn Tuấn</b></p>	<p><b>Quyền Kế Toán Trưởng</b></p>	<p>Ngày tháng năm sinh: 1981                  Quốc tịch: Việt Nam                  Dân tộc: Kinh                  Trình độ văn hóa: Đại học                  Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế Toán                  Sở hữu cổ phần: không có                  Quá trình công tác:                  - 2002 – 2014: Công ty Cổ phần Kon Hà Nừng                  - 2014 – 2016: Kiểm soát nội bộ Công ty Saplastic                  - 2017 đến nay: Q. Kế toán trưởng Công ty Saplastic</p>

(Tỷ lệ sở hữu ngày 31/12/2017)

## Phụ lục II

## TÓM TẮT LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Lý lịch
1	<b>Bà: Dương Thị Thu Hương</b>	Chủ tịch HĐQT	- Chi tiết đã nêu ở Phụ lục I
2	<b>Ông: Dương Quốc Thái</b>	Phó Chủ tịch HĐQT	- Chi tiết đã nêu ở Phụ lục I
3	<b>Ông: Dương Đức Chính</b>	Phó Chủ tịch HĐQT	- Chi tiết đã nêu ở Phụ lục I
4	<b>Ông: Dương Thái Bình</b>	Thành viên HĐQT	<p>Ngày tháng năm sinh: 13/12/1965            Quốc tịch: Việt Nam            Dân tộc: Kinh            Trình độ văn hóa: Cử nhân            Trình độ chuyên môn: Bác sĩ Y khoa            Sở hữu cổ phần: 337.065 cổ phần (tỷ lệ 1,99%)            Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1997 – 2002: Bác sĩ đa khoa Bệnh viện Quận 10</li> <li>- 2003 – 2006: Bác sĩ khoa cấp cứu bệnh viện Chợ Rẫy</li> <li>- 2007 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Saplastic – Bác sĩ Khoa Cấp cứu bệnh viện Chợ Rẫy</li> </ul>
5	<b>Ông: Hoàng Ngọc Tiến</b>	Thành viên HĐQT	<p>Ngày tháng năm sinh: 01/11/1963            Quốc tịch: Việt Nam            Dân tộc: Kinh            Trình độ văn hóa: Tiến sĩ            Trình độ chuyên môn: Tài chính – Ngân hàng            Sở hữu cổ phần: không có            Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1996 – 1998: Phó giám đốc Ngân hàng NN&amp;PTNT tỉnh Lâm Đồng</li> <li>- 1998 – 2004: Phó giám đốc Công ty Cho thuê tài chính II - NHNo&amp;PTNTVN</li> <li>- 2004 – 2010: Giám đốc Chi nhánh NHNo&amp;PTNT Phú nhuận</li> <li>- 2010 – 2013: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cho thuê tài chính II – NHNo &amp; PTNT VN</li> <li>- Tháng 6/2013 đến tháng 9/2015: Chủ tịch</li> </ul>

**SAPLASTIC - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

			<p>HDQT Công ty cho thuê tài chính II - NHNo&amp;PTNT VN kiêm Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên vàng bạc đá quý TP.HCM- NHNo&amp;PTNT VN</p> <p>- Tháng 6/2017 đến nay: Thành viên HDQT Saplastic</p>
--	--	--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

*(Tỷ lệ sở hữu ngày 31/12/2017)*

## Phụ lục III

## TÓM TẮT LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Lý lịch
1	<b>Bà: Nguyễn Thị Minh Thảo</b>	Trưởng Ban Kiểm Soát	<p>Ngày tháng năm sinh: 17/11/1984            Quốc tịch: Việt Nam            Dân tộc: Kinh            Trình độ văn hóa: Đại học            Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán            Sở hữu cổ phần: 502.580 cổ phần (tỷ lệ)            Quá trình công tác:            -2006 – 2017: Công tác tại Công ty Cổ phần Màng Bao Bì Vinh Nam Phát            -2017 – nay : Trưởng ban kiểm soát Công ty Saplastic</p>
2	<b>Bà: Đỗ Thị Nghiêu</b>	Thành viên	<p>Ngày tháng năm sinh: 20/10/1947            Quốc tịch: Việt Nam            Dân tộc: Kinh            Trình độ văn hóa: Đại học            Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế            Sở hữu cổ phần 579.920 cổ phần (tỷ lệ 3,42%)            Quá trình công tác:            - 1965 – 1980: Công tác tại Nhà máy Chế tạo biến thế Hà Nội            - 1981 – 1982: Công tác tại Báo Lao động, Hà Nội            - 1983 – 1996: Công tác tại Cơ quan thường trực Báo Lao Động, TP. HCM            - 1997 – 2004: Giám đốc Công ty TNHH Quảng cáo Nam Hải Nam, Giám đốc Công ty TNHH Vương Phúc            - 2005 – 2006: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Màng Bao Bì Vinh Nam Phát            - 2007 – nay: Ban Kiểm soát Công ty Saplastic            - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Vinh Nam Phát</p>

3	<b>Ông: Lê Duyên Anh</b>	Thành viên	<p>Ngày tháng năm sinh: 29/11/1969                  Quốc tịch: Việt Nam                  Dân tộc: Kinh                  Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Sinh học Viện Hàn lâm Khoa học Uzbekistan, Liên Xô cũ - Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh Đại học Preston                  Sở hữu cổ phần: không có                  Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1997-2004: Trưởng Phòng xúc tiến Trung tâm Kỹ Thuật tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng 3 (QUATEST 3)</li> <li>- 2004 – 2007: Giám đốc điều hành Công ty TUV Rheinland Việt Nam</li> <li>- 2007 – 2009: Tổng Giám đốc Viện Tiêu chuẩn Anh – Việt Nam</li> <li>- 2009 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Saplastic - Tổng Giám đốc Viện Tiêu chuẩn Anh – Việt Nam</li> </ul>
---	--------------------------	------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

(Tỷ lệ sở hữu ngày 31/12/2017)

